

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC



CHỦ NHIỆM
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG

thiếu nhi



CHỦ BIÊN
Huyệnh
Hồng Văn

白蓮



PHÒNG SÁCH MINH ĐỨC

Lấy Đức báo Oán, Oán ấy tiêu tan.
THÍCH CA MÂU NI PHẬT

89

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT TẠI TÒA SOẠN

Ngày chủ nhật 13-5-73

Văn nghệ: Chào mừng tái ngộ —

Đồ đi.

Trò chơi: Đại hội TN thế giới —

Trừ danh — Điều vĩ con công.

Xảo thuật: Nghe bằng tai.

Lưu ý: Xin các em tới tham dự
nhớ mang theo quyền sở tay để ghi
chép các điều cần.

TÌU BAN SINH HOẠT

GIẢI ĐÁP ĐỒ VUI CÓ THƯƠNG

SỐ 87

CÂU I:

a) Số tuổi của ông ta :

Phân số chỉ số tuổi của ông ta từ
khi sinh ra đến khi đeo nhẫn cưới :

$$\frac{4}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{7} = \frac{11}{28} \text{ cuộc đời}$$

Cuộc đời của ông có 28 phần vậy
tuổi con ông bằng $1/2$ tức $14/28$ cuộc
đời của ông ta.

Như vậy nếu không kể 5 năm sau
khi cưới và 4 năm sau khi con ông chết
tức 9 năm thì số tuổi ông ta bằng :

$$\frac{11}{28} + \frac{14}{28} = \frac{25}{28} \text{ cuộc đời}$$

Phân số chỉ 9 năm :

$$\frac{28}{28} - \frac{25}{28} = \frac{3}{28} \text{ cuộc đời}$$

Vậy số tuổi của ông là :

$$\frac{9 \times 28}{3} = 84 \text{ tuổi}$$

b) Cuộc đời ông ta :

Số năm ông sống cuộc đời trẻ con :

$$84 : 6 = 14 \text{ năm}$$

Số tuổi lúc ông mọc râu :

$$84 : 12 = 7 \text{ năm}$$

7 năm + 14 năm = 21 năm = 21 tuổi

Ông lấy vợ lúc :

$$84 : 7 = 12$$

$$12 + 14 + 7 = 33 \text{ tuổi}$$

Sau 5 năm số tuổi của ông là :

$$33 + 5 = 38 \text{ tuổi}$$

Ông sống được 84 tuổi mà con ông
chết lúc bằng nửa tuổi của ông, vậy
con ông chết lúc ông :

$$80 : 2 = 42$$

$$42 + 38 = 80 \text{ tuổi}$$

Và rồi 4 năm sau ông nhắm mắt
lìa bỏ cuộc đời :

$$80 + 4 = 84 \text{ tuổi}$$

CÂU II:

Câu hỏi này là một bài toán hoặc
áp dụng hệ thức lượng trong tam giác
đồng dạng, hoặc áp dụng định lý Pytha-
gore (hệ thức lượng trong tam giác
vuông góc), ta sẽ tính được hai khoảng
cách phải tìm là : 32 mét và 18 mét.

Sau đây là danh sách 10 em gửi
bài giải về sớm nhất và có lời giải
đúng và gọn nhất :

- 1) NGÔ ĐÌNH-CHƯƠNG 244/17
Trần qui Cáp Saigon
- 2) THẮNG-LONG 74B Nguyễn phi
Khánh Saigon
- 3) ĐÔNG-DIỆM 134/109/189 Yên Đổ
Saigon
- 4) NGUYỄN-THỊ-NHA-TRANG 24
Nguyễn văn Thành Gia Định
- 5) TỬ-NGỌC-CHI 17 lô S chung cư
Nguyễn Kim Saigon
- 6) HÀ-THỨC-CÔNG 18A Nguyễn
Huệ, Huế
- 7) NGUYỄN-ĐÌNH-DIỄN Don
Bosco Thủ Đức
- 8) TRẦN-NGỌC-TUẤN 12 Trưng
Nữ Vương Đà Nẵng
- 9) HOANG-ANH-TUẤN 92 Lê văn
Duyệt Nha Trang
- 10) PHẠM-ĐÌNH-KHÁNH 374 Phan
chu Trinh Tam Kỳ - Quảng Tín

DANH SÁCH ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN (t.1)

Thầy Nguyễn Kim Khánh Tiểu chủng
Viện Thánh Gioan Box : 138 Đà Nẵng.
Một năm báo từ 89 đến 138 — Chủng
sinh Nguyễn Xuân Minh. Tiểu chủng
viện thánh Gioan Box : 138 Đà Nẵng,
một năm báo từ 89 đến 133 — Thầy
Nguyễn trí Dũng Tiểu chủng viện
thánh Gioan Box : 138 Đà Nẵng, một
năm báo từ 89 đến 138 — Em Nguyễn
thị Xuân Chí 21H Phan bội Châu Qui
Nhơn, nửa năm báo từ 90 đến 114.

HỘP THU

CHỊ ĐỖ PHƯƠNG KHANH trở lời

Em Võ duy Thông, Saigon : Nghề
của ba cao qui lắm. Giúp cho người
khỏi đau là làm đẹp cho cuộc đời rồi.
Nhưng nếu em giỏi toán lý hóa, và
muốn trở thành nhà bác học về khoa
học không gian thì chị nghĩ cũng hay.
Tại sao lại cho là gần. Nếu em chăm
chỉ, cố gắng, và quyết đạt mục tiêu
thì em có thể đi tới đích lắm chứ.
Việt Nam có ông Nguyễn xuân Vinh,
bút hiệu Toàn Phong, là một nhà bác
học về khoa học không gian, người
ngoại quốc thân phục lắm đó. Người
Việt thông minh, chăm chỉ và đầy ý
chí, có thể làm bất cứ gì mà người
nước khác làm được, nếu có điều kiện.
Quân Mông Cổ là đạo quân bách thắng,
đánh ủa cả qua Âu Châu mà còn phải
chùn bước trước dân tộc Việt! Tiền
hậu ta đã nêu gương sáng, sao chúng
ta lại thua kém người ngoài, phải
không em nhỉ.

Em Nguyễn minh Tuấn, Cao

Nguyên : Đừng thất vọng em ơi ! Các
nhà truyền giáo lặn lội vào rừng sâu
để giảng đạo, có khi còn bị dân bản
xứ giết để ăn thịt luôn nữa ấy chứ.
Những ánh mắt giễu cợt v.v... là nhẹ
lắm đó em. Hãy kiên nhẫn và bình
tĩnh, em nhé.

Em Hạnh Hoa, Mỹ Tho : Tòa soạn
chỉ có thể tặng quý vị Giáo Sư một
sổ báo để quý vị giới thiệu dùm.
Không thể tặng tất cả học sinh vì
toàn quốc có tới cả triệu em, không
lẽ tặng em này bỏ em khác. Thỉnh
thoảng, tòa soạn lại đi tìm những em
nhỏ sớm phải ra đời kiếm kế sinh
nhai tặng các em đó, vì các em đó
không có khả năng hoặc cơ hội để
được đọc báo lành mạnh. Nếu có
nghĩ tới Thiếu Nhi, em đem tờ báo
của em ra giới thiệu với bạn, đừng
bắt tòa soạn phải gửi tặng học sinh
trường em làm chi. Trong tình trạng
giá giấy lên vùn vụt, báo còn ra
được tuần nào là chị mừng tuần đó
còn đề giá 50đ tuần nào, là bác chủ
nhiệm phải còng lưng gánh nặng tuần
đó, mong em cảm thông với những
khó khăn của Thiếu Nhi, em ơi !

Em Thanh Giang, Saigon : Muốn
chứng minh một bài toán, trước tiên
là em phải học kỹ cho có căn bản lý
thuyết nghe em.

Em Trương quang Huy, Nhatrang:
Sao lại gọi chị bằng anh, ngủ mê hã
em trai ? Mỗi quốc gia có một vẻ đẹp
riêng em ạ.

Em Chí Hoàn, Châu Đốc : Em nên
cho bạn mượn báo. Các bác, các chú
và chị rất mong những điều miah
viết ra được đông đảo các em đọc và
suy nghĩ. Chị nghĩ rằng em chưa đủ
khả năng làm thơ, vậy hãy đọc nhiều
hơn, em nhé. Đã là chị em thì đừng
giận vì những lời nói thẳng của chị
nghe em.

Em Phan thanh Long : Em không
nên giận bạn, nhưng cũng đừng qua
nhà anh ấy nữa. Đừng tạo cơ hội cho
người ta nghi kỵ em ạ.

Em Phạm thị Vạn, Saigon : Em
phải thuyết phục ba, nếu ba vui lòng
thì em lại gửi bài cho các báo trước
em đã gửi, thì mới được như ý em
muốn nghe em.

Em Trương văn Bảo, Phước Tuy :
Trong dịp nghỉ hè, bác Việt Mò sẽ lo
vấn đề thủ tục hành chính và sau đó
chúng ta sẽ phác họa một chương
trình hoạt động hữu hiệu hơn em ạ.

Em Lương văn Bình, Tam Kỳ : Em
có thể phổ nhạc những bài thơ của
các bạn, chỉ cần ghi rõ tên tác giả là
được rồi đó em.

Xem tiếp trang sau →



thiếu nhi

Tòa Soạn 159 Thiệu Trị — Phú Nhuận — Sài Gòn — Đ.T 42152

Cơ Sở phát hành : 62 Lê Lợi Sài Gòn — Đ.T. 20.348.

Chủ Nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG — Chủ Biên : NHẬT-TIẾN

Năm thứ ba — Số 89 ngày 13-5-1973
Giá: 50 đ

MỤC LỤC

● Thư Chủ Nhiệm của Nguyễn Hùng Trương 1 ● Thắc mắc của em Bách Khoa phụ trách 2 ● Truyện ngắn : Ảo ảnh một nhà sư Quốc Chính dịch 3 — Những cây cỏ thu tí hon Quốc Chính dịch 9 ● Bút ký : Một tuần lễ ở Tòa soạn của Nhật Tiến 12 ● Thơ : Hồi chuông Thiên Mục của Nhã Ca 8 ● Sáng tác của em : Những cái răng của Bé của Chi Hồng 28 ● Bướm trong vườn 19 ● Cuộc thi sáng tác : Cuộc thi hùng biện của Nguyễn Hoàng Giang 26 ● Cuộc thi thơ 13 ● Sư tầm : Albert Schweitzer của Văn Trung 20 — Con nhện chăng tơ của Dương Phước Hậu 23 — Vua cò tích Charles Perrault của M. Châu 29 ● Áo thuật : Quả bóng trên cây gậy của Áo Thuật gia Kassagi 10 ● Giải trí : Ô chữ của Trần Linh Nga 11 — Đố vui hàng tuần 11 ● Trò chơi : Ô chữ của Bách Khoa 27 ● Vườn hồng : Suối mát của Đỗ Phương Khanh 16 — Bạn Vàng của Đỗ Phương Khanh 17 — Mỗi tuần vài chữ 17 ● Tranh phim : Tin Tin và Đặc vụ than đá của Hergé 14 — Cùng đi với Tử Thần của Nguyễn Tài 24 ● Truyện dài : Ngón tay của nhà kỹ sư của Conan Doyle, Thu An phóng tác 30 — Đôi bạn giang hồ của Phan Khương Thái 31 — Thuở mơ làm văn sĩ của Nhật Tiến 32.

TRANH BÌA CỦA VI VI
BẠCH LIÊN
(Sen Trắng)



Thư Chủ nhiệm GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Các em thân mến,

Cách nay 2517 năm, vào ngày 15 tháng 4 âm lịch, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakya-Muni) ra đời tại vườn Lam-bi-ni (Lumbini) ở miền Bắc xứ Ấn Độ.

Ngài tên thật là thái tử Si-đạt-ta, họ Gó-ta-ma, con vua Suddhodana trị vì một lãnh thổ dưới chân Hy-mã-lạp-son Mẹ ngài là hoàng hậu Maya.

Ngài đẹp trai, rất thông minh, nhưng tinh hay đa sầu, đa cảm hay trầm ngâm một mình nơi vắng vẻ. Ngay khi còn nhỏ ngài đã có một đời sống nội tâm hết sức dồi dào.

Khi ngài lên được 16 tuổi, vua cha đã vội cưới vợ cho ngài và để cho ngài sống hết sức sang trọng trong cung điện và không cho ngài biết chi đến cuộc sống ngoài đời.

Càng sống trong sự giàu sang, với những thú vui tầm thường ngài càng coi thường sự giàu sang.

Một ngày nọ, nhân dịp dạo chơi ngoài thành, vừa ra khỏi cửa phía đông, ngài gặp một cụ già gầy ốm, mắt mờ, răng rụng, lưng đã cong, chân lại run, tay chống gậy bước đi từ bước trông thật nảo nề. Được người hầu cận cho ngài biết mọi người sanh ra, lớn lên, rồi bị tuổi già tàn phá sức khoẻ, làm cho cuộc đời tàn tạ, ngài nghe nói, ngẫm nghĩ cho kiếp người.

Một lần khác, ngài dạo chơi ngoài cửa thành phía nam và gặp một người bình mặt mày xanh xao, đang nằm rên la rất thảm thiết. Người hầu cận giải thích cho ngài rõ sống trên đời, mọi người có thể bị bệnh tật dày vò, làm cho đau đớn, khổ sở. Trở về cung, ngài buồn bã nghĩ đến nỗi khổ của con người khi mắc phải bệnh tật.

Lần thứ ba khi ngài dạo chơi ở ngoài cửa thành phía tây, ngài gặp một đám tang: bốn người kiêng thầy người chết theo sau một số thân nhân, bạn bè, quen thuộc khóc than bi ai. Người hầu cận lại cho ngài biết con người sanh ra, lớn lên, rồi già, bị bệnh tật và cuối cùng phải chết. Và mọi người dù sang hèn, tốt xấu không một ai tránh khỏi sự chết. Ngài vô cùng xúc động về bốn cái khổ của loài người: sinh, lão, bệnh, tử.

Rồi một hôm, ngài đi dạo ngoài cửa nam hoàng thành, ngài gặp một vị tu hành. Vị này chỉ khoác một chiếc áo vàng mộc mạc, đơn sơ, chân đi đất, mặt mày trông hiền lành, thanh thản, ăn nói điềm đạm, đi đứng ung dung. Ngài gan hỏi và được biết nhà tu này đã bỏ hết lợi danh trên cõi đời vì hiểu được cái Nhân và cái Quả của mọi việc.

Bắt đầu từ đây, từ khi nhìn thấy nỗi khổ của con người khi già cả, bệnh tật và chết chóc và nhất là sau khi gặp nhà tu, ngài quyết tâm rời bỏ gia đình để đi tìm phương cứu khổ cho bản thân và nhân loại.

Khi được tin vợ ngài vừa sinh được đứa con trai đầu lòng, ngài lo ngại nếu còn mãi ở trong gia đình thì càng ngày càng bị ràng buộc bởi tình thương vợ con, nên đang đêm ngài trốn đi để tìm học đạo.

Ngài chịu mọi khổ hạnh đi khắp đó đây để tu luyện hàng mong tìm giải thoát.

Rồi một đêm sau sáu năm trời vất vả lang thang mọi nơi cầu thầy học đạo, trong khi ngài đang ngồi suy tư dưới gốc cây bồ đề, ngài tìm được Chân lý của cuộc đời. Bây giờ, ngài mới vừa 35 tuổi và từ đây ngài được người ta gọi là Phật, chữ Phật chỉ có nghĩa giản dị và khiêm tốn là người giác ngộ tức là hiểu biết thông suốt, giác ngộ lẽ sống và cuộc sống. Ngài đã hiểu rõ nguồn gốc của mọi sự đau khổ và sinh tử trên đời.

Sau khi giác ngộ, Ngài đi khắp nơi thuyết pháp ròng rã 45 năm trong mọi tầng lớp xã hội, gieo rắc tình thương; khuyến khích con người bỏ ác, làm lành, diệt bớt sự tham muốn, oán hờn, si mê. Ngài nhập Niết Bàn năm 80 tuổi

Các em thân mến,

Trên đây là lược sử Đức Phật Thích Ca để các em đọc nhân ngày Phật Đản. Nói đến Phật giáo, tức là nói đến Tình Thương, lòng Từ Bi, lượng Khoan Dung. Đạo Phật cho rằng chỉ có Tình Thương mới giải quyết được trọn vẹn tất cả mọi Oán Thủ kết nối trên cõi đời này. Phật đã dạy: lấy oán trả oán, oán nọ chồng chất, lấy ơn trả oán, oán ắt tiêu tan

Chúng tôi mong rằng nhân ngày Phật Đản, dù các em ở tôn giáo nào, các em nên theo gương ngài, gieo rắc Tình Thương cho nhau để trong lòng các em không còn những oán hờn, thù hận, để cho đời sống các em được thanh thản, an vui, các em sẽ thấy hạnh phúc hơn lên.



Thân mến chào các em
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG

TUẦN SAU PHÁT HÀNH THIỆU NHI SỐ VÀO HẠ

Trần ngọp thơ văn viết về một

mùa đáng ghi nhớ nhất của tuổi học trò. Một giai phẩm Văn nghệ đặc sắc từ hình thức đến nội dung mua để đọc, để cất giữ và để tặng bạn bè khi chia tay trong mùa Phương thơm. Giá 50 đồng



THÁC MẮC

HỎI: Thưa anh, em thường nghe nói cưới và nạp tiền cheo. Vậy tiền cheo là tiền gì hở anh?

THÁI-SƠN (Thị Nghè)

ĐÁP: Nạp cheo là đem trâu rượu đến cáo yết thành hoàng của làng nhà gái cùng nạp tiền để cho làng vô sò. Tiền ấy còn gọi là tiền lan nhai (lan = ngăn trở, nhai = đường đi, theo tục lệ bên Trung Hoa khi có đám cưới, thì người nghèo khó chặn lối đi để đòi ăn cỗ hoặc có nơi thì phường xóm chẳng một dải lụa đỏ qua để thử tài hay trêu ghẹo chú rể). Tùy theo phong tục của từng làng, có nơi nạp cheo phải nạp bằng tiền, có nơi lại đòi nạp bằng gạch, tre, ngói để làng dùng vào việc xây cất những cơ sở công cộng. Ngoài ra, có nhiều làng lại theo thể thức cheo nội và cheo ngoại. Cheo nội là tiền nạp cheo khi con gái lấy chồng cùng làng, cheo ngoại là tiền nạp cheo khi con gái lấy chồng ở làng khác. Cheo nội nhẹ hơn cheo ngoại, như nếu cheo nội một quan tiền thì cheo ngoại phải 2, 3 quan. Năm Gia Long thứ ba (1804) có định lệ: «tiền cheo thì nhà giàu phải nạp một quan, 5 tiền; nhà bậc trung nạp 6 tiền; nhà nghèo 3 tiền. Nếu lấy người làng khác (cheo ngoại) thì phải nạp gấp đôi. Nếu không có cưới xin (không nạp cheo) mà con gái đã mang bầu thì phải phạt nạp 30 quan, phạt cha hay anh 3 quan để bảo vệ phong hóa.» Phép vua thì như vậy, nhưng lệ làng có khi bất công gái gọt gáy bôi vôi, rồi cột chặt vào bè chuối mà thả trôi sông, sống mặc, chết bỏ!



ẢO ẢNH MỘT NHÀ SƯ

QUỐC CHÍNH

Trong một tiểu quán gần thành phố Nagoya có một nhà sư đang ngồi làm bầm cầu kinh:

— « Nam mô a di đà Phật! Nam mô a di đà Phật! Đức Phật thiêng liêng! Đệ tử xin dâng lên người lời tôn kính! »

Đó là một nhà sư đi quyên giáo, nhưng lúc ấy chưa có ai đề ý đến sự hiện diện của nhà tu hành này.

Nhà sư vóc người nhỏ bé, đầu trọc, khuôn mặt vàng vọt, gầy gò nhưng vui tươi, thể hiện đầy vẻ từ bi bác ái.

Cũng trong tiểu quán, lúc đó có một võ sĩ thất nghiệp, chàng ta đi lang thang khắp nước để kiếm việc làm. Đời chàng ví như một lãng tử giang hồ, phiêu bạt, không có định hướng nơi đâu.

Chàng võ sĩ này tuổi độ tứ tuần, dáng người to lớn, khuôn mặt xương xương, nước da đen xám và nhăn nheo, tính tình thì khô khan và nóng nảy; chứng tỏ vì sự nghèo nàn và cuộc sống khổ sở hằng ngày vật lộn mà sinh ra.

Chàng ta đến quán này để nghỉ chân và ăn uống. Vì chờ lâu sốt ruột, chàng vỗ tay gọi hầu sáng. Anh bếp

ở nhà dưới trả lời vọng lên, rồi vội vã lấy thức ăn mang lên, nhưng hán lại đứng ngăn ngừa ở cửa, vì không biết nên mang món ăn đến bàn người nào trước.

Nhà sư mau miệng nói:

— Hãy mang cho nhà chiến sĩ đã, vì ông ấy đến trước tôi, và có lẽ có việc cần hơn tôi.

Chàng võ sĩ vội lễ phép nói:

— Không, hãy mang cho vị tu sĩ trước. Người là ông Thánh sống đáng được tôn trọng hơn kẻ võ sĩ giang hồ này.

Cả hai cùng nhún nhường, rồi cùng đứng dậy chào nhau một cách rất cung kính.

Hai người vừa ăn cơm với măng tre, vừa nói chuyện với nhau rất là thân mật, vui vẻ. Chàng võ sĩ cho nhà sư biết tên mình là Tajima Shume. Họ đã cho nhau biết là cả hai cùng đi Kyôto theo đường Tokaido, con đường rất đẹp, trên bờ biển phía đông. Tuy mỗi người ở một nơi đến, lại trở thành đôi bạn đồng hành trên con đường thiên lý, nên họ cùng nhau kết bạn cho khỏi đơn độc trên đường trường.

Họ không phải bạn rạn về hành

lý. Chàng võ sĩ chỉ có vài bộ y phục với đôi kiếm. Nhà sư thì chỉ có một khăn gói đeo trên vai, trong đựng mấy bộ quần áo cũ và một cái khăn tay nhỏ buộc túm bốn góc.

Họ vui vẻ bàn luận với nhau về những cảm hứng ở dọc đường.

Đức độ của nhà sư đã giúp cho ông ta dễ dàng thương thức cảnh vật ở hai bên đường. Ông ta đã tự quên mình để cảm hóa với vạn vật.

Về phần Tajima Shume, vì có một kinh nghiệm riêng, hiểu rộng về trường đời; nên những câu chuyện của chàng có một giá trị về khía cạnh khác.

Mỗi người đều lấy làm may mắn vì đã gặp một bạn đường đáng mến.



Hai hôm sau khi hai người quen nhau, Tajima Shume bắt đầu kể cho nhà sư biết dĩ vãng của chàng, những cá tính của các sứ quân mà chàng đã theo giúp, những thành tích chiến đấu của chính chàng hay của các bạn đồng đội trong những cuộc tranh chiến.

Nhà sư không bình phẩm gì về những câu chuyện chiến thắng hay chiến bại, luôn cả những chuyện sát nhân trong khi anh ta tận tụy hy sinh để phục vụ cho chúa. Ông biết rằng: theo thuyết nhà Phật ông không có quyền sát sinh hoặc làm đau khổ bất cứ một giống gì. Nhưng ông không có quyền đòi hỏi thuyết ấy ở mọi người. Mỗi người đều theo một định mệnh, nên họ có quyền làm theo sở thích riêng. Sau khi chết, mỗi người đều tái sinh làm kiếp người hay súc vật. Mỗi người phải sống nhiều kiếp luân hồi. Nhưng tất cả sẽ cải thiện dần cho lên đến cõi Nát Bàn, nơi đó con người đã biến hết mọi tính ích kỷ. Tất cả mọi người, sinh vật một ngày kia sẽ hoàn toàn như Phật. Cho đến cả những vật vô tri, những hạt bụi, hạt cát cũng có ngày có thể trở thành Phật..

Biết vậy, nên nhà sư cứ chốc chốc lại niệm câu kinh « Nam-mô A-di-đà Phật! »! Đôi khi nhà sư cũng giải bày một vài tư tưởng của ông

một vài lời khuyên răn của đạo Phật và kể cho Tajima Shume nghe vài ba câu chuyện của nhà Phật. Thí dụ : Chuyện một hoàng tử Ấn Độ bị một bà hoàng hậu dâm ô, gian ác, một hôm dùng quyền lực khoét mắt hoàng tử, vậy mà ông hoàng này vẫn tha thứ, không tỏ chút oán hận con người tàn ác. Bởi vì Phật đã dạy : « Nếu hận thù trả bằng hận thù, thì không biết bao giờ cho hết ».

Mấy ngày qua, kể từ khi hai người gặp nhau. Đôi bạn đồng hành trở nên thân thiết hơn. Nhà sư thấy không cần giữ kín nữa, ông bình thân và thân mật nói với Tajima Shume rằng :

— Ông thử đoán xem, cái gói này đựng cái gì mà không bao giờ tôi dám dờn nó khỏi người ?

— Tôi không biết ! Chẳng hay cái đó có quý không ?

— Quý lắm chứ.

— Chắc là một tràng hạt mà Thầy đã quyền được ở một ngôi chùa nào chứ gì.

— Không phải.

— Chắc là một quyền kinh có những câu kinh mà Thầy thường kể cho tôi nghe chứ gì.

— Cũng không phải.

Chàng võ sĩ định nói thêm : Đó là cái răng của Phật. Nhưng lại không dám nói đùa thế, sợ nhà sư giận, nên đành chịu.

Bấy giờ nhà sư mới nói rằng :

— Trong cái khăn tay xấu xí này có hai trăm lạng bạc.

Chàng võ sĩ phá lên cười :

— Thầy nói dóc làm gì thế !

Nếu thật thầy có số tiền lớn như vậy đã không vừa đi vừa khát thực, vừa quyền giáo ở dọc đường. Thầy có thể mặc những cái áo đẹp hơn. Và ban đêm chúng ta nghỉ chân ở những quán trọ tồi tàn nhất thì Thầy đã mời tôi ăn, ngủ tại một khách sạn sang trọng rồi.

Nhà sư càng cười ngặt :

— Không, tôi không nói giỡn đâu. Tôi có mang theo hai trăm lạng bạc thật đấy. Nhưng không phải để dành cho chính tôi. Ông có muốn



biết sự thật không ? Bấy giờ chúng ta đã trở thành đôi bạn thân rồi, tôi sẽ nói cho ông nghe mục đích của tôi : Ít ngày nữa tôi sẽ tới đền Ikégami ở Omori. Có lẽ ông cũng biết nơi danh lam ấy ?

Tajima Shume gật đầu sẽ đáp :

— Tôi có biết.

Nhà sư nói tiếp :

— Không nơi nào cảnh vật đẹp bằng nơi đó. Tiết trời êm ả. Tâm hồn tôi khi đến nơi đó thấy thư thái huyền diệu. Bỗng chốc tiếng chuông từ đền Ikégami ngân vang, báo hiệu cho các thiếu nam, tín nữ làm lễ cầu kinh. Tôi cảm thấy hơn bao giờ hết biết ơn đối với Phật. Tôi tự hứa là sẽ đem trọn đời tôi dâng cho Đức Phật. Tôi sẽ dâng Đức Phật một pho tượng bằng đồng. Bao nhiêu năm qua, tôi đi quyền gần khắp nước mong gom góp lấy một số tiền để đúc pho tượng đó. Số tiền đúc tượng hiện đã đủ. Bấy giờ tôi đến Kyôto tìm một người thợ đúc để thực hiện ước vọng của tôi.

Cặp mắt đang nhắm chiêu của nhà sư khi nói đến câu đó, bỗng vụt sáng lên vì sung sướng. Hình như ông tưởng tượng ngay thấy pho tượng Phật mà ông sắp thực hiện : « Đức Phật ngồi trên tòa sen, chân xếp bằng, tay phải giơ lên ngang vai, lòng bàn tay hướng ra phía trước để ban phúc cho chúng sinh. Trán rộng, miệng nở nụ cười tươi, càng biểu hiện ở Đức Phật vẻ dịu hiền, từ bi, bác ái ».

Nhà Sư nói tiếp :

— Bấy giờ ông đã hiểu. Tại sao tôi lại giữ cái gói này cẩn thận như thế.

Rồi nhà sư pha trò bằng một câu ngạn ngữ :

« Người nào mang một kho vàng là mang một tai họa ».

Nhưng nhà sư lại nói thêm đề tỏ sự thân mật với bạn đồng hành :

— Đi cùng với một võ sĩ hiền ngoan như ông, tôi sẽ không còn lo sợ gì nữa.

Tajima Shume nghiêng mình rất lễ phép. Nhưng cử chỉ này không trả lời đúng với lòng tin cậy của nhà sư Bông nhiên chàng ta có vẻ thay đổi. Chàng đi bước dài, mặt cau lại, bà vệt răn nổi trên trán. Chàng suy nghĩ miên man : « Mình đã luôn luôn hy sinh tính mạng vì chủ, mình đã trung thành hơn ai hết và cũng đã can đảm nhất trong số những chiến sĩ như mình ; trong cuộc đời luân lạc của mình đã bao phen giúp đỡ kẻ yếu cũng như kẻ mạnh, rút cục không bao giờ có được số tiền bằng một phần mười số tiền mà ông sư gàn kia có để đúc một pho tượng kỳ quái. Kể đã bao lần đổi chủ, và bây giờ lại sống cảnh thất nghiệp, đang ở thời kỳ nghèo khổ nhất, đáng buồn hơn nữa, đang ở thời kỳ nghèo khổ nhất, đáng buồn hơn nữa, mình lại già bốnh mười tuổi rồi ! (Thời ấy ở Nhật coi như bắt đầu về già).

Nghĩ vậy chàng thở dài và tự nhủ : « Ta hiện nay đang ở thời kỳ vô chủ, và cũng không chắc có tìm được một chủ mới nào đáng kính, đáng phục cho màu đời còn lại của ta... Số tiền mang theo của nhà sư gàn này sẽ giúp ta được một việc lớn. Nhưng ông ta không có ý định giúp mình, và nếu cái ý nghĩ đó đến ông ta cũng sẽ xua đuổi đi một cách ghê tởm ».

Ông ta sẽ thấy nó trái với lời nguyện, vì không bao giờ ông ta có ý định dùng một phần nhỏ số tiền đó để làm việc khác ngoài pho tượng.

Sự ghen tức đã bắt đầu làm bận rộn trong lòng Tajima Shume.

Đôi khi, chàng cầu mong cho nhà sư đánh mất hay bỏ quên khăn gói đó, để chàng có dịp chiếm lấy và chuồn đi với số bạc quý kia.

Có lần, lòng ham muốn rất mạnh đối với chàng. Sau hết chàng nghĩ : « Cuộc đời chỉ là một chuỗi ngày phiêu lưu tốt hay xấu ; người ta phải biết nắm lấy cơ hội khi nó tới và đôi khi phải tạo ra hoàn cảnh để nắm lấy cơ hội... »

Lúc đầu Tajima Shume đã định gạt bỏ những tư tưởng phạm tội đó. Nhưng sau lòng ham muốn cứ mỗi lúc một hơn lên, trong tư tưởng của anh luôn luôn nghĩ đến chuyện chiếm đoạt số bạc của nhà sư mà không bị trả thù cũng như không bị trừng phạt. Chàng nghĩ mãi mà chưa ra kế.

Trong khi đó, nhà sư chất phác nào có biết đâu sự thay lòng đổi dạ của chàng võ sĩ gian manh mà ông ta đã coi là người bạn đường đáng mến.

Khi hai người đến Kuana. Đường đi phải qua một cửa bè bằng thuyền buồm. Người lái dò đợi chừng 30 hành khách cùng qua một thuyền mới chịu chèo.

Khi lên thuyền, nhà sư bị bước hụt một cẳng, suýt ngã xuống nước. Tajima Shume chợt nghĩ ra ngay một kế để hại nhà sư. Sự ham muốn chiếm đoạt số bạc thúc đẩy quá

mạnh đến nỗi chàng ta không kìm hãm nổi nữa.

Vì thuyền rộng, còn phải chờ thêm khách, nên hai người ra ngồi phía cuối thuyền, hơi xa chỗ mọi người, khăn gói có đựng gói bạc của nhà sư để ở giữa. Khi thuyền đủ khách, đã ra xa bờ, Tajima Shume chỉ một con cá đẹp cho nhà sư coi, sự tò mò đã làm cho ông ta cúi xuống nhìn. Được dịp, Tajima Shume đẩy mạnh làm cho nhà sư mất thăng bằng lộn nhào xuống biển. Chàng đợi một chút rồi mới kêu :

— Dừng lại ! Dừng lại ! Người đi cùng với tôi vừa ngã xuống biển.

Lúc ấy, gió đang thổi mạnh, buồm căng phồng, thuyền lướt sóng vun vút như tên, khi ngừng lại được thì nhà sư đã mất dạng.

Tajima Shume khóc sụt sùi :

— Trời ơi ! Nhà sư xấu số đó là anh họ tôi. Ông ta đi Kyôto để đến chỗ hội đạo của ông. Tôi cùng đi, bây giờ thành đơn độc, khổ thay. Bây giờ ông ấy chết đuối rồi, biết làm thế nào ?

Những khách sang ngang khác đều thở dài, cùng tỏ lời buồn với chàng võ sĩ.

Đề mọi người khỏi nghi ngờ, trước khi thuyền tới bờ, chàng ta bàn với mọi người rằng :

— Lẽ ra chúng ta phải khai tai nạn xảy ra với nhà cầm quyền tại đây, nhưng biết bao sự phiền phức lúc họ điều tra, và sẽ có sự chậm trễ đến với chúng ta ! Tôi lại có việc vội... Biết đâu, lỡ ra người ta lại buộc tội ông chủ thuyền không cẩn thận thì oan uổng cho ông ấy lắm. Hay là chúng ta cùng im thin thọt, và tôi sẽ khai báo với chính quyền địa phương mà anh họ tôi ở, khi tôi tới Kyôto.

Chủ thuyền và các hành khách đều nhận thấy cách giải quyết ấy rất thuận lợi, tránh được mọi sự rắc rối cho mọi người, nên đều đồng ý không tố cáo với ai về tai nạn vừa xảy ra, mặc cho Tajima Shume sẽ trình báo sau thế nào tùy ý.

Sau khi thuyền cập bến Tajima Shume lên bờ, đem theo cả cái khăn gói của nhà sư có gói bạc quý ở trong mà chàng ao ước từ mấy ngày qua.

Buổi chiều hôm đó, ở nhà trọ, khi không có ai, Tajima Shume mở cái khăn gói ra, quả nhà sư nói không sai, thực có hai trăm lạng bạc ở trong.

Bây giờ số tiền này là của chàng nó thuộc về chàng rồi, nó sẽ đem đến sự giàu sang cho chàng.

Tajima Shume nghĩ rằng : «Bây giờ ta chỉ cần làm lời số vốn này cũng đủ trở nên giàu sang một cách chắc chắn.»

Chàng vội vã đến Kyôto, đổi tên họ và từ giá cuộc đời «lang bạt kỳ hồ» mà trở thành một thương gia.

Tại Kyôto, Tajima đã trở thành ông Tokubei một doanh thương về lúa gạo. Đề kỷ niệm quãng đời giang hồ, Tokubei lấy vải tốt gói cẩn thận đôi kiếm trận trước kia và cất vào tủ kín.

Nhà doanh thương Tokubei hết sức khôn khéo kinh doanh nên càng ngày càng phát tài. Rồi ông lấy vợ và năm sau sinh được một con trai. Hạnh phúc đã hoàn toàn mỹ mãn với ông.

Tuy nhiên, một đôi khi nghĩ lại, ông thấy hối hận. Ông nghĩ lại rằng,



Diễn giả : Ông lên diễn đàn, chắc có ý kiến gì phát biểu chẳng.

Thính giả : Ồ... Không... tại tôi khát quá đấy thôi.

minh có được địa vị giàu sang ngày nay là nhờ ở một tội lỗi đê hèn nhất. Muốn xua đuổi kỷ niệm xấu xa đó, muốn trấn áp sự hối hận đó, ông càng lao đầu vào công việc hàng ngày. Sự nhanh nhẹn vô bờ, cùng sự phồn thịnh về kinh doanh đã giúp ông quên đi.

Ba năm qua, từ khi lập nghiệp tại Kyôto, Tokubei đã trở nên một đại phú. Ông thấy cần phải nghỉ ngơi, bèn mua một ngôi biệt thự đồ sộ, xung quanh có vườn đẹp, có nhiều hạnh đào đầy hoa nở và thêm thêm một vài cây thông.

Cũng ngày mà Tokubei đến ở ngôi nhà mới, ông không thể nào không nghĩ đến tội ác xưa kia là đầu mối cho sự giàu sang ngày nay. Ông thường nhắc tới câu châm ngôn: «Sự nghèo nàn là lời khuyên xấu». Rồi ông tự nghĩ: «Đáng trách cho số phận mình, sinh ra bị nghèo khổ! Chính định mạng đã thúc đẩy ta làm điều gian ác giết người.»

Nhưng dù lúc nào cũng nhắc tới lời trần tình đó, tâm hồn ông vẫn không được yên tĩnh. Ông cảm thấy và biết rằng khi ấy ông cố chống cự lại với lòng ham muốn thì hơn. Ông nhớ lại tình bạn và sự tin cậy mà nhà sư đã tin ở ông, kỷ niệm đó càng làm ông hối hận hơn lên.

Đêm hôm sau khi đến ở ngôi nhà mới, ông đi dạo chơi trong huê viên, dưới ánh trăng trong êm dịu đang tỏa khắp khu vườn. Bỗng như có điện lực, mắt ông như dán vào một cây thông. Một sự lạ lùng đã xảy ra? Một bóng người như ẩn, như hiện lẫn trong thân cây, cành cây. Phải rồi, một hình người mỗi lúc một rõ hơn. Ô! Hình như có cái đầu cạo trọc, hai má gầy gò, lõm và răn; một thân hình ốm yếu mang cái đầu đó. Người ta có thể bảo, đó là một người chết gượng đứng dậy. Mặt tái nhợt, mắt sâu lõm xuống, người chết đó có lẽ là bị chết đuối... Nhưng hình như từ thi đó cử động? Hình như nó cười...?

Tokubei hoảng sợ! Vô cùng hoảng sợ! Có lẽ nhà sư hay oan hồn

của nhà sư.

Cái bóng ma tiến tới, tiến tới phía Tokubei, sợ sợ hãi làm cho ông ta như bị chôn chân tại chỗ.

Bóng ma lớn dần và lớn mãi, những cánh tay khẳng khiu không có thịt ôm lấy nhà võ sĩ quen thuộc trước kia và cúi xuống nhìn một cách buồn thảm.

Trước cảnh ngộ ghê rợn đó, dù là chiến sĩ đi nữa cũng đến chết khiếp đi vì sợ hãi.

Nhưng, sự nguy hiểm đã đánh thức lòng can đảm trước kia của Tokubei. Ông ta chợt hồi tưởng thời mình còn là chiến sĩ đã từng hạ sát biết bao nhiêu người, nay chỉ có một cái bóng ma, sá gì mà sợ. Ông ta vùng thoát khỏi tay con ma, rồi chạy vào nhà lấy đôi kiếm trận trước kia ra chém lia lịa vào cái bóng ma. Rồi ông chặt đứt nó ra từng mảnh. Cái bóng ma tan đi như sương mù gặp ánh mặt trời. Nhưng lạ chưa, nó lại hợp vào thành nguyên hình trước, rồi lại bắt đầu bao vây kẻ thù của nó bằng đôi cánh tay khẳng khiu và cái ghê. Một nhát kiếm hạ xuống thật mạnh, Tokubei chém rụng được cái đầu con ma, nhưng rồi cái đầu đó lại tự dính mình. Rồi nó lại tiếp tục tấn công...

Suốt đêm trường chiến đấu, mãi đến sáng cái bóng ma mới biến đi.

Hôm sau, hôm sau nữa, vẫn cái hồn oan nhà sư đó xuất hiện từ cây thông ra. Cuộc chiến đấu lại bắt đầu, mà Tokubei thì rất mệt mỏi.

Ông bèn cho chặt cây thông có bóng ma xuất hiện. Nhưng đến đêm, cái bóng ma lại hiện ra ở một cây khác.

Nhà võ sĩ gian manh năm xưa đã phải sống những đêm trường sợ hãi.

Ông ta định buổi tối sẽ chỉ ở trong nhà, không ra huê viên nữa, và cũng không ra khỏi phòng ngủ.

Phương pháp này cũng vô hiệu. Cái bóng ma lại hiện ngay phòng và xông đến bắt Tokubei.

Nhà võ sĩ càng sợ hãi, rồi ốm nằm liệt giường, mình đắp một tấm

chăn. Đôi khi ông hoảng hốt sợ hãi và trùm chăn kín cả đầu. Người ta thấy ông rên rí: «Khò thay! Khò thay! Ông sư! Ông sư! Tội lỗi và hình phạt! Tội lỗi và hình phạt!»

Vợ nhà đại doanh thương cho mời các danh y đến chạy chữa. Các danh y đều thấy Tokubei nói toàn chuyện mê sảng: cho đơn uống thuốc thầy đều vô hiệu.

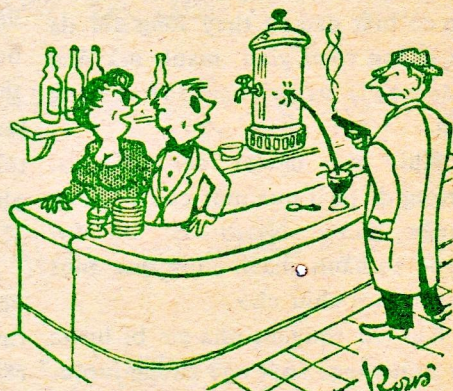
Tất cả khu đó đều đồn đại về nhà phú thương Tokubei bị một bệnh lạ mà các bậc danh y đều thúc thủ.

Ở khu đó có một vị Hòa thượng nổi tiếng tài cao và giàu lòng từ bi bác ái. Nhiều người thường đến hỏi ông về những câu hỏi khó giải quyết.

Một hôm, trong số đầy tớ gái của Tokubei có người đến kể cho vị Hòa thượng này nghe câu chuyện bất thường xảy ra tại nhà đại doanh thương.

Vị Hòa thượng hết sức chú ý đến câu chuyện đau thương kỳ quái này, và hỏi thêm nhiều chi tiết khác về bệnh tình của chủ nhân cô gái. Rồi Hòa thượng nói:

— Chị về hỏi bà chủ chị xem, bà ấy có muốn sau khi đã mời biết bao nhiêu danh y tới chữa bệnh cho ông chủ vẫn vô hiệu, nay có bằng lòng nhận sự giúp đỡ của một nhà sư nghèo không? Thuốc không có kết quả, biết đâu những lời cầu xin lại có kết quả hơn chăng?



— Đấy là ông khách nóng tính, không chịu chờ lấy một phút

Cô ở gái về thừa lại với bà chủ về những lời nói của vị sư già.

Vợ Tokubei nghe nói cả mừng. Bà ta bèn cho người đến mời vị Hòa thượng đến nhà, kể cho vị Hòa thượng nghe tất cả những sự xảy ra làm cho chồng bà sinh rồi trí, thụ bệnh, khiến cho cả gia đình bà lo sợ và đau khổ. Rồi bà dẫn vị Hòa thượng vào phòng chồng bà để thăm bệnh.

Lạ thay! Lúc vị Hòa thượng bước vào phòng, một sự kinh hãi hơn hao giờ hết làm rung chuyển toàn thân Tokubei. Ông ta kêu lên:

— Nó kia kia! Nó kia kia! Ông sư kia kia! Ông sư kia kia! Trời ơi! Chưa bao giờ tôi lại trông thấy rõ như thế... Chưa bao giờ, từ ngày mà... ông ấy đến hành hạ tôi. Hãy giữ ông ấy lại! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Run lên vì sợ hãi, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Tokubei kêu cứu rồi, kéo chăn trùm kín mặt.

Nhà sư bảo mọi người ra khỏi phòng, chỉ để một mình ông ở lại với bệnh nhân. Rồi ông lại gần giường và sẽ nói với Tokubei rằng:

— Phải rồi, chính tôi đây! Tôi là nhà sư mà ông đã xô xuống biển gần Kuana khoảng ba năm trước đây.

Tokubei lại càng run lên. Chân tay lẩy bẩy như người lên cơn sốt nặng. Chưa bao giờ cái hồn mà lại nói với ông. Chắc một hình phạt trả thù sắp diễn ra?

Nhà sư tiên đoán ý nghĩ của Tokubei nên nói:

— Tôi không phải là oan hồn đâu. Tôi là một nguồn sống. Tôi nhắc lại cho ông hay, tôi là nhà sư đã đi cùng với ông cách đây ba năm ở Tokaido. Chính tôi vì ông mà suýt bị chết đuối, hay nói đúng hơn là ông định làm tôi chết đuối. May sao, từ nhỏ tôi biết bơi, biết lặn. Khi bị dây xuống nước, tôi đã lặn và bơi được vào bờ. Tôi đã đi tìm ông để xin lại số tiền của tôi, số tiền dự định đúc tượng Phật đó, nhưng tôi không tìm thấy ông đâu.

Từ bấy giờ, tôi lại một lần nữa đi quyên giáo. Tôi đã quyên được đủ số tiền và đúc pho tượng Phật bằng đồng theo ý muốn rồi. Nay, một sự tình cờ đã dẫn tôi đến khu phố này. Chính vì thế mà tôi được nghe tin ông bị bệnh mà tôi đã đoán ra nguyên nhân. Tôi nghĩ rằng, thực tôi không làm. Ông đã làm một tội ác ghê tởm. Nhưng tôi là một nhà tu hành, tôi phải tha thứ cho ông. Phật đã dạy rằng: «Thù oán nếu lại trả bằng thù oán thì không bao giờ hết được oán thù». Sự thù oán phải hết, và chỉ có sự tha thứ sẽ làm hết được oán thù mà thôi. Tôi không làm gì ông đâu. Ông yên trí, nhìn tôi đây.

Tokubei nghe nói đỡ sợ, mở chăn nhìn nạn nhân của mình trước và thấy ông ta đang cười với mình. Sự khoan dung của nhà sư làm cho Tokubei quá cảm động, sinh ra bối rối và khóc nức nở. Biết nhà sư quả không có ý định trả thù, Tokubei cố nén lòng, gạt nước mắt rồi lấp bấp tỏ lời biết ơn và hối hận:

— Xin tha thứ cho tôi!... như người đã nói... Đó chỉ là trong lúc loạn óc, tôi đã đẩy người xuống nước để ăn cướp số bạc của Người. Tôi đã rất khổ sở từ bấy đến giờ...

Nhà sư đáp:

— Được, ông đừng lo. Người ta sinh ra ở đời với một tấm lòng trong sạch, nhưng trường đời đã làm cho nó hư hỏng. Sự nghèo nàn là lời khuyên xấu: nó lôi cuốn, kẻ nghèo khổ làm những tội lỗi mà họ phải hối hận về sau, khi đã được sung sướng...

— Ô! Tôi rất hối hận. Sự hối hận đã giày vò tôi, càng ngày càng nhiều. Bấy giờ tôi đã hiểu, một đêm tôi tưởng như nhìn thấy bóng ma của Người. Từ đêm đó tâm hồn tôi lúc nào cũng rối loạn.

— Lương tâm của kẻ tội lỗi sinh ra ma quỷ cắn rứt trí não của kẻ đó... Vì vậy kẻ có tội sinh ra run sợ dù chỉ nghe thấy tiếng động của lá cây.

— Người hãy cho phép tôi được tỏ lòng hối hận bằng cách trả

lại cho Người số tiền mà tôi đã cướp của Người.

— Không, không, tôi không cần đến số tiền đó nữa. Tôi đã đúc được tượng Phật bằng đồng rồi!

— Tôi lạy Người... Người không nhận số tiền tôi hoàn lại, khiến tôi có cảm tưởng như Người chưa hẳn tha thứ cho tôi... Hay là Người dùng số tiền đó để bố thí vậy.

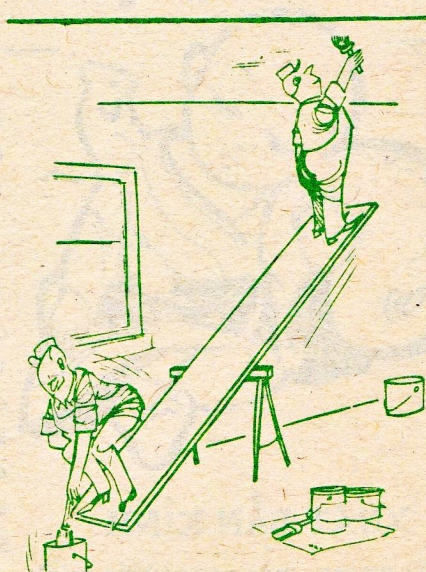
— Được rồi, nếu bố thí cho người nghèo thì tôi nhận... Và bây giờ, tôi xin phép ra về. Nếu ông muốn cho tôi vui lòng nhận thì từ giờ về sau ông nên ăn ở cho có nhân đức. Nên khoan dung những lỗi lầm của kẻ khác, và đối xử quảng đại với những người nghèo. Thôi! Xin từ giã ông!



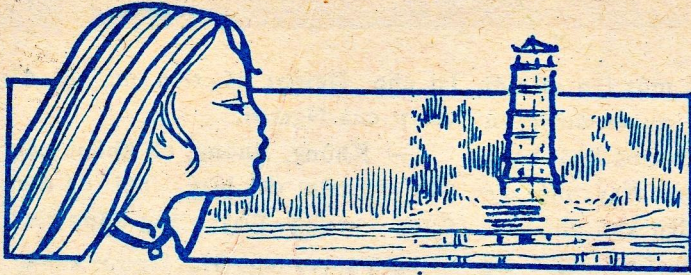
Nhà phú thương Tokubei, từ bữa gặp nhà sư, tâm hồn được thanh thản, sức khỏe được phục hồi. Từ ngày đó, ông ta trở nên một người nhân đức, rất giàu lòng bác ái. Không một ai ủng hộ cho những nhà sư đi quyên giáo nhiều bằng ông...

Thỉnh thoảng người ta nghe thấy ông cầu nguyện: «Nam-mô A-di-đà Phật! Nam-mô A-di-đà Phật».

(trong Truyện cổ Nhật Bản)



KHÔNG LỜI



TIẾNG CHUÔNG THIÊN MỤ

Tôi lớn lên bên này sông Hương
 Con sông chẻ đời ra những vùng thương nhớ
 Cây trái Kim-Long, sắt thép cầu Bạch Hổ
 Cửa từ bi vồn vã bước chân sông
 Mặt nước xanh trong suốt tuổi thơ hồng
 Tháp cổ chuông xưa sóng hiền sóng mọn
 Những đêm tối bao la những ngày tháng lớn
 Những sáng chim chiều để cánh gà
 Tiếng chuông buồn vui dọn thầu trong da
 Người với chuông như chiều với tôi

Tôi bỏ nhà ra đi năm mười chín tuổi
 Đêm trước ngày đi nằm đợi tiếng chuông
 Cuối cơn điên đầu giấc ngủ đau buồn
 Tiếng chuông đến dịu dàng lay tôi dậy
 Tiếng chuông đến và đi chỉ mình tôi thấy
 Chỉ mình tôi nhìn thấy tiếng chuông tan
 Tiếng chuông tan đều như hơi thở anh em
 Tiếng chuông tan rời như lệ mẹ hiền
 Tiếng chuông tan lâu như mưa ngoài phố
 Tiếng chuông tan dài như đêm không ngủ
 Tiếng chuông tan tàn như tiếng võ trong tôi



XUẤT BẢN KINH

Tutsugen, một người hiến mình cho Thiên ở Nhật, quyết định xuất bản một bộ kinh mà thời bấy giờ chỉ được thông dụng bằng chữ Nho.

thiền nhi/8

Từ đạo xa chuông khờ lớn giữa đời
 Đồi họ thay tên viết văn làm báo
 Cơm áo dạy mồm ăn lơ nói láo
 Cửa từ bi xưa mất dấu đũa con hư
 Tháp cổ chuông xưa, sóng nhỏ sương mù
 Con đường cũ trong hồn nghe cỏ mọc
 Giòng nước cũ trong mắt nhìn âm đục
 Chuông cũ giờ đây bần bật trong da
 Tuổi hồng sa chân chết đuối bao giờ
 Ngày tháng cũ cầm bằng như nước lũ

Nhưng sao chiều nay bỗng bàng hoàng nhớ
 Tiếng chuông xưa bừng sống lại trong tôi
 Tiếng chuông xưa kia tuổi dại ta ơi
 Chuông óa vỡ trong tôi nghìn tiếng nói
 Những mảnh đồng đen như da đêm tối
 Những mảnh đồng đen như tiếng cựa mình
 Những mảnh đồng đen như máu phục sinh
 Những mảnh đồng đen kề nhau bước tới

Tôi thức dậy rồi đây chuông ơi chuông hỡi
 Tôi thức dậy đây tôi thức dậy rồi
 Thức dậy thực sự rồi
 Thức dậy cùng giông bão, thức dậy cùng tan

Thức dậy cùng lịch sử
 Mẹ hiền ơi thành phố cũ chiều nay
 Có tiếng chuông nào rơi như lệ trên tay
 Trên mặt nước trên mặt người mặt lộ

Cho con trở về đứng mẹ sáng ngó.

NHÃ CA

Những quyền sách được in bằng những tấm bảng gỗ trong một lượt sản xuất bảy ngàn bản, thật là một việc làm kinh khiếp,

Tutsugen bắt đầu du hành làm một cuộc lạc quyền để thực hiện việc in kinh. Một vài người có nhiều thiện cảm cho Tutsugen một trăm đồng tiền vàng, nhưng phần nhiều Tutsugen chỉ nhận được vài xu nhỏ của những kẻ khác. Tutsugen tạ ơn những người có hảo tâm bằng một tấm lòng biết ơn bằng nhau. Sau mười năm, Tutsugen đã đủ tiền và bắt đầu công việc.

Nhằm mùa nước lớn của sông Uji tràn ngập. Nạn đói xảy ra. Tutsugen đem tất cả vốn liếng đã góp để in kinh, cứu những người khác khỏi

chết đói. Rồi Tutsugen bắt đầu đi quyền lại.

Năm bảy năm sau đó, bệnh dịch lan tràn khắp nước Nhật. Tutsugen lại đem những gì đã góp được ra giúp mọi người.

Vì thế, Tutsugen lại bắt đầu lần thứ ba và sau hai mươi năm ý nguyện của Tutsugen đã được thực hiện hoàn toàn. Những bản in gỗ ra đời lần thứ nhất là những bộ kinh mà ngày nay người ta thấy trong tu viện Obaku ở Kyoto.

Người dân Nhật bảo với con cái họ rằng Tutsugen đã làm được ba bộ kinh, và hai bộ đầu vô hình nhưng vượt hẳn bộ sau cùng.

(Trong GÓP NHẬT CÁT ĐÀ)



NHỮNG CÂY CỎ THỤ TÍ HON

Tạo nên những cây cỏ thụ tí hon là một trong những môn sáng tạo phổ thông nhất tại Nhật Bản.

Có một số cây thuộc loại đại thụ, có thể sống hàng trăm năm mà vẫn bé tí xiu tuy nó cũng có đủ các bộ phận: thân, rễ, cành, hoa, lá như một cây lớn.

Muốn có những cây này, người ta gieo hạt giống vào những chậu rất nhỏ, đợi rễ cây mọc ra ăn hết màu đất ở đó. Bấy giờ người ta mới thay cây nhỏ này sang một chậu lớn hơn một chút. Và cứ tiếp tục thay như thế. Cứ nuôi cây đó một cách thiếu thốn mãi, làm chết bớt một phần rễ của nó đi. Đồng thời người ta buộc những cành của nó vào với nhau, hay buộc vào thân cây làm cho nó chậm lớn.

Bằng những cách đó, người ta trồng được những cây già hàng trăm năm mà không cao quá năm mươi phân và đường kính của thân cây không to quá bốn phân, tám phân, hay mười phân.

Những cây cỏ thụ tí hon này rất quý đối với người đã biết đến nó.

Ở một làng kia có hai vợ chồng Tomonari nhà rất nghèo, nhưng lại giàu những cây cỏ thụ nhỏ xiu này lắm, vì họ có tới ba cây. Một cây

trắc bách diệp già trên trăm năm, một cây thông già một trăm hai mươi năm và một cây phong già hai trăm năm.

Họ chăm nom những cây đó hết sức cẩn thận. Họ chải bụi cho cây bằng cái bàn chải rất mềm. Họ vuốt ve cây luôn. Họ để hàng giờ ngồi ngắm cây như người mẹ hiền ngồi ngắm con.

Họ nghèo lắm, đôi khi thiếu thốn đến cả những thứ tối cần; nhưng không bao giờ họ nghĩ đến chuyện bán những cây đó, dù họ biết sẽ bán được giá rất đắt.

Ba cây cỏ thụ nhỏ xiu này được nâng niu triu mến cho đến ngày xảy ra câu chuyện sau đây:

Hôm đó trời lạnh giá, vợ chồng Tomonari lâm vào cảnh cùng quẫn (vì họ sống bằng công việc kiếm ăn hàng ngày). Họ chỉ còn một cái bánh kê để ăn hôm sau và đến hôm sau nữa một cái bánh khô. Họ rét lắm. Ngoài trời, từ sáng tuyết rơi từng đám lớn.

Bỗng có tiếng gõ cửa... Họ nghĩ: «Ai có thể đến thăm những người nghèo khổ như họ lúc này?»

Họ mở cửa. Thì ra, một nhà sư đi khát thực, cái áo nâu ông mặc đã biến đi vì tuyết phủ.

Ông ta nói:

— Xin lỗi ông bà, tôi bị đói và rét đến chết mất, ông bà có thể cho tôi tạm trú trong vài giờ không?

Tomonari trả lời:

— Không thể được, thực không thể được. Chúng tôi rất nghèo, nghèo đến nỗi không thể tiếp ai được, vì chúng tôi không có gì để thiết đãi cả. Chính chúng tôi cũng đang đói khổ và rét mướt.

— Tôi xin ông bà làm phúc cho tôi tạm trú, nhưng nếu ông bà không thể chứa được thì đành vậy.

Ông sư chào và đi ra dưới trời mưa tuyết mà lúc này càng nặng hạt hơn.

Hai vợ chồng Tomonari nhìn nhau tỏ vẻ thương hại. Vợ Tomonari bèn nói với chồng:

— Có lẽ chúng ta đã làm mà từ

chối không giúp đỡ nhà sư cùng khổ này. Nếu ông ta sẽ chết vì đói rét ở cửa nhà chúng ta, thì chúng ta sẽ phải hối hận suốt đời.

Tomonari hỏi vợ:

— Minh xem, chúng ta có thể làm gì để giúp ông ta?

— Dù sao, ông ta còn đáng thương hại hơn chúng ta nhiều, ông ta không nhà, không cửa, phải lặn lội với mưa tuyết này... Minh phải đi gọi ông ta lại, và chúng ta sẽ xem có thể giúp được ông ta cái gì thì giúp.

Tomonari cho vợ nói là phải bèn đi đôi guốc gỗ và vội vàng ra đường theo phía ông sư vừa đi. Anh ta không đi xa, vì ngay gần cổng, khoảng ba bốn chục bước đã thấy ông sư ngã nằm trên tuyết.

Tomonari vội vã nâng ông ta dậy, diu về nhà và để ngồi trong buồng. Đoạn anh quay ra sẽ nói với vợ:

— Chúng ta cho ông ta ăn gì bây giờ?

— Chỉ còn cái bánh kê để dành đến mai. Thôi đem mời ông ta ăn vậy.

Món ăn rất thường, nhưng đang đói, nên ông ta ăn hết ngay. Tomonari nhận thấy ông ta rét quá, run cầm cập, liền bảo vợ:

— Phải đốt lửa cho ông ta sưởi.

— Nhưng không còn gì để đốt nữa.

— Chúng ta không thể không đốt cho ông ta sưởi được.

— Nhưng hết mất củi rồi, không còn một thanh nhỏ... chỉ trừ có...

— Trừ có gì...?

— Chỉ trừ có mấy cây cỏ thụ tí hon kia thôi!

(Những cây cỏ thụ tí hon là những thứ gia bảo nên không còn vật gì vợ chồng Tomonari có thể qui bằng).

Tomonari suy nghĩ, rồi chợt nhớ tới lời Đức Phật đã dạy: «Ở đời không nên có tính vị kỷ.» Xưa kia có con thỏ không có gì để làm phúc. Nó đã dâng chính thân nó và vui lòng cho người ta làm thịt để nuôi một

người ăn mày. Trường hợp này, không phải dùng đến thê xác của chính họ, mà chỉ cần đến tấm lòng rôt và sự hy sinh mấy cây cảnh thì hon quý báu mà thôi.

Bằng giọng nghẹn ngào Tomonari nói với vợ :

— Chúng ta không thể' đề cho ông sư già này chết rét được! Phải đốt những cây cảnh gia bảo này đi!

Vợ chàng bèn lấy cây trúc bách điệp đã sống trên một trăm năm, vừa lau nước mắt vừa chặt cây và đốt lửa... Ý chị ta còn muốn đề hai cây lại. Nhưng lửa cháy mau quá, vì ít củi quá, phải đốt thêm cây phong. Chị ta cố giữ lại cây phong. Nhưng than ôi! Không được rồi! Lửa sắp tắt, mà ông sư chưa đủ ấm. Phải đốt cả cây phong già hai trăm năm nữa.

Vợ chồng Tomonari vì giàu lòng bác ái đã cho tất cả những cái mà họ có, đã hy sinh những thứ quý nhất trên đời.

Thấy ông sư đã đỡ rét, họ nhìn nhau với vẻ mặt buồn rầu xen lẫn sự vinh hạnh.

Họ đã thoát khỏi mọi tình vị kỷ, và nghĩ tới cõi Nát Bàn, nơi mà mọi người đều bỏ hết tư hữu, bỏ hết ý muốn cá nhân, quên hết mọi sự đau khổ ở cõi đời...

QUỐC CHÍNH (dịch)
(Trích trong **TRUYỆN CỔ NHẬT BẢN**)

Nhân dịp lễ Phật Đản, vì có nhiều bài cần đăng nên vài mục thường xuyên phải gác lại. Xin cáo lỗi cùng độc giả thân mến.

TÒA SOẠN

Người biết đạo tất không khoe,
người biết nghĩa tất không tham,
người biết đức tất không thích tiếng
tâm lừng lẫy.

TRƯƠNG CỬU THÀNH

Ở đời, cái gì thung dung thì còn,
cái gì cấp bách thì mất.

LÃ KHÔN



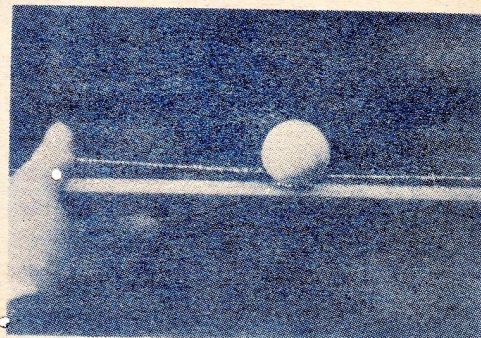
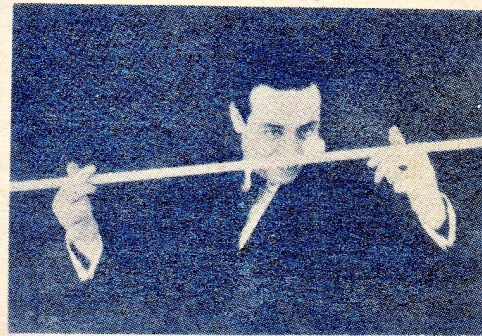
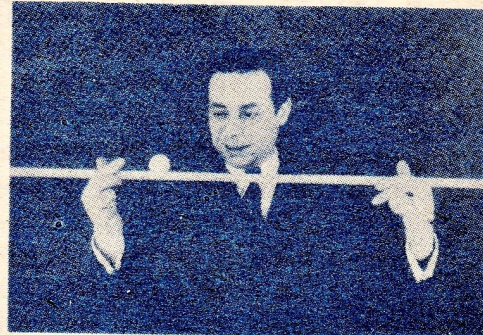
Quả bóng trên cây gậy

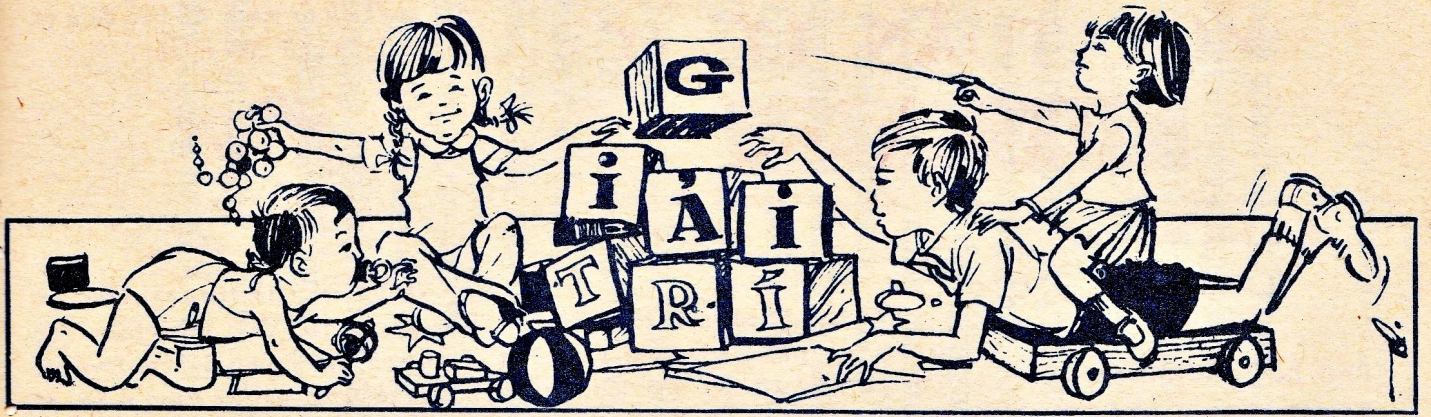
Bạn đưa trước khán giả một quả bóng và một cây gậy. Đề cây gậy nằm ngang rồi đề quả bóng đứng cân bằng. Quả bóng không rớt (H1). Bạn cũng có thể làm cho quả bóng chạy được từ đầu này qua đầu kia (H2). Quả bóng cũng biết vâng lời nếu bạn ra lệnh cho nó đứng lại (H3).

GIẢI THÍCH

Bạn dùng hai cái đinh rệp (punaise) gắn vào hai đầu cây gậy, ở mé cây gậy không quay về phía khán giả. Bạn mắc vào hai cái đinh này một sợi chỉ bằng nylon thật mảnh, và đặt ngón tay cái xuống dưới sợi dây để có thể làm dây căng lên, chùng xuống. Nhờ cách điều khiển của ngón tay, bạn có thể làm cho quả bóng đứng cân bằng, khi nghiêng cái gậy quả bóng chạy đi và khi căng sợi dây lên quả bóng đứng lại.

Hình và tài liệu của
Ảo thuật gia Kassagi

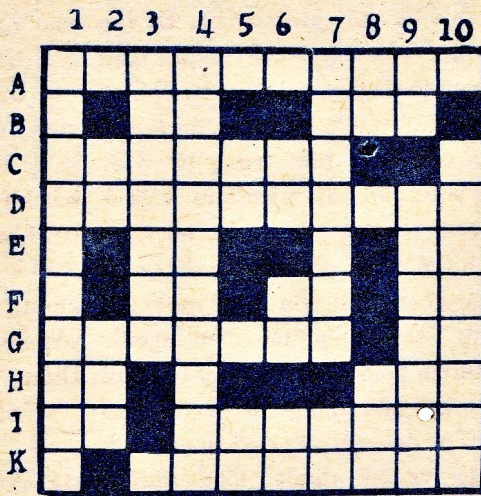




Ô CHỮ

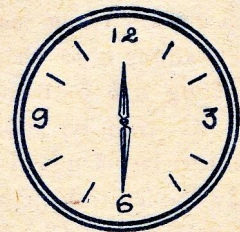
KỶ 89

TRẦN LINH NGÀ



Đố vui tuần này

Một người thợ sau khi sửa đồng hồ lấy lại giờ đúng vào lúc 6 giờ. Nhưng anh ta đã gắn lộn cây kim dài với cây kim ngắn. (nghĩa là kim ngắn chỉ số 12, kim dài chỉ số 6 như hình vẽ). Hỏi cái đồng hồ ấy mỗi ngày chỉ đúng giờ được bao nhiêu lần? Vào những lúc nào?



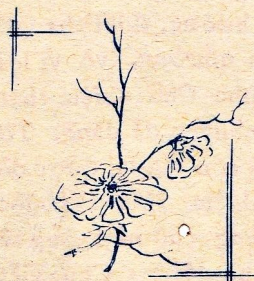
● 5 em ở Saigon—Gia Định và 5 em ở các tỉnh gửi giải đáp đúng về sớm nhất được tặng mỗi em một số Thiếu Nhi

Ngang dọc như nhau:

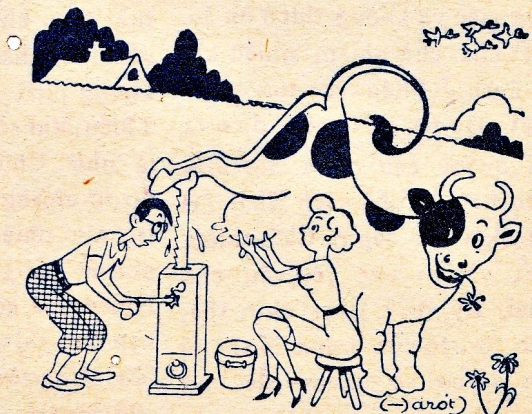
- 1-A. Họa sĩ nổi tiếng trên thế giới giới về phim hoạt họa.
- 2-B. Mẫu tự đầu — A binh phương — Có lợi
- 3-C. Cao nguyên có thị xã Đà Lạt — Anh.
- 4-D. Người cầm đầu giặc nổi lên ở Quảng Yên năm 1861 đời Tự Đức
- 5-E. Dê — Ấn loát — Một la mã — Sau mùa xuân
- 6-F. Một gạch thẳng — Bất buộc — Ngã — Quốc gia có thủ đô Tân Đê Li
- 7-G. Vị thái thú Tàu có công dạy dân ta cấy cấy và đời Giao Chỉ thành Giao Châu — Tên thật của chúa Tiên người sáng lập Chúa Nguyễn (v.t)
- 8-H. Môn học dạy về thêu may trong chương trình (v.t) — Bọc kín lại cho nóng — Người dâng sớ xin chém đầu 7 nịnh thần

đời Trần (v.t)

- 9-I. Mùa phượng nở (viết ngược) — Môn địa lý học về đời sống dân chúng trong Quốc Gia gọi là địa lý...
- 10-K. Hình dạng cái ná thun — Nơi nhận tiền ký thác của dân chúng. (Xem trả lời kỳ sau)



— Thôi tốp lại!
Vừa đủ độ cao rồi



MỘT TUẦN LỄ Ơ

TOÀ SOẠN

Đề vui buồn với bạn đọc

NHẬT TIẾN

(tiếp theo)

Thứ bảy (tiếp theo)

Vấn đề tăng giá báo, Chủ nhiệm không đưa ra một ý kiến nào và để cho tòa soạn hoàn toàn tự do tìm lấy một quyết định đúng. Trong suốt hai năm cộng tác để điều hành tờ Thiếu Nhi, tôi thấy Chủ nhiệm Nguyễn hùng Trương luôn luôn giữ ở vị trí tế nhị đó. Chủ nhiệm đã xóa được cái hàng rào ngăn cách, đầy mặc cảm ngại ngùng của những người đã đốt đi một ngân khoản khổng lồ để chỉ vào việc duy trì một tờ báo lỗ lã liên tục từ số đầu cho đến nay. Đã thế, ở những giai đoạn mà anh chị em trong tòa soạn thối chí nhất, không nhìn thấy một ánh sáng hy vọng nào ở tương lai, nhiều người đã tính bỏ cuộc, thì chính chủ nhiệm lại là người khích lệ và thúc đẩy cho lên tinh thần. Tôi còn nhớ mãi một câu mà Chủ nhiệm đã nói trong lúc tâm tình :

— Nếu báo mình bán được 3000 số thì ít nhất cũng giáo dục được 3000 Thiếu Nhi. Trong cố gắng của tư nhân mà góp phần được cho quốc gia như thế thì công trình ấy của mình cũng đáng nên duy trì.

Chủ nhiệm là con người chỉ âm thầm làm việc và không thích ồn ào. Sự dè dặt của chủ nhiệm nhiều khi trên cả mức dự liệu của tòa soạn. Như một đạo tờ T.N. vừa đưa ra mấy cái quảng cáo dành cho mấy cuốn sách hay do nhà sách Khai Trí xuất bản, khi báo sắp ra Chủ nhiệm mới biết và lập tức yêu cầu cho ngưng lại. Lý do : Làm như thế, mục đích tờ báo của mình có thể bị hiểu lầm là cơ sở quảng cáo cho nhà sách.

Thế là, dù có một tờ tuần báo trong tay, nhà sách Khai Trí cũng vẫn giữ một vai trò độc lập, khách quan, không liên hệ gì đến sinh hoạt của tờ báo.

Đó là về mặt hình thức. Đi vào nội dung của tờ Thiếu Nhi, Chủ nhiệm cũng dè dặt không kém. Nói rõ hơn là Chủ nhiệm hết sức tôn trọng vai trò của Chủ biên trong tờ báo. Trong suốt gần hai năm làm việc ở tòa soạn, chúng tôi chưa hề thấy chủ nhiệm buộc phải đăng bài này hay bài khác. Tôi còn nhớ một lần vào dịp Tết Trung Thu năm ngoái. Chủ nhiệm trao cho tôi mấy bài của ai đó, dặn nếu đăng được thì cho đăng. Tôi đọc rồi xếp vô tủ sắt. Lý do : dở về kỹ thuật. Chủ nhiệm không phiền hà gì. Cũng không hỏi lại tại sao không đăng. Về vấn đề lựa chọn bài vở, tôi được tin cậy và giao phó hoàn toàn. Trong công cuộc hoạch định cho đường lối chung của tờ báo, hay trong những nỗ lực cải tiến từng tiết mục, chủ nhiệm cũng chỉ đóng góp ý kiến một cách dạn chủ như mọi người khác. Luật thiêu số phục tùng đa số được triệt để tôn trọng. Tôi phải thành thực mà công nhận rằng, tìm được một người đồng chí hướng, thiết tha với tuổi thơ, khiêm nhường, vô vị lợi và kiên nhẫn như Chủ nhiệm thật không phải là chuyện dễ dàng. Tờ Thiếu Nhi sơ dĩ còn tồn tại được đó là nhờ Chủ nhiệm. Hẳn khi đọc được những dòng chữ này, ông sẽ lại rất phiền hà tôi : « Chú viết những cái gì đâu đó ra làm chi ». Nhưng đã gọi là đề vui buồn với bạn đọc thì tôi cứ làm. Bởi hơn ai hết, là người công tác mật thiết với chủ nhiệm, có đủ dữ kiện để

viết ra và đủ tư cách để bảo đảm về những dòng chữ của mình.



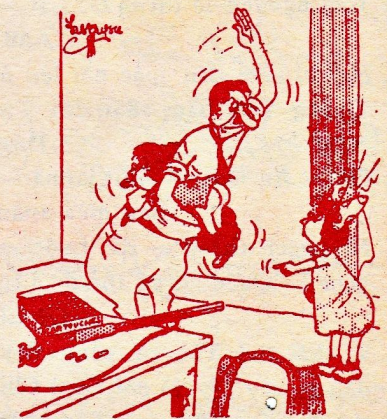
Chống lại chủ trương tăng giá báo là các bác Văn Việt, bác Văn Trung và Bác Đặng Hoàng. Bởi các bác là những người hàng tuần đã chịu khó đem báo đến từng trường từng lớp để bán trực tiếp từng cuốn cho các học sinh. Sự chống đối của các bác đây về e dè bởi một mặt các bác hiểu rõ túi tiền của học sinh, một mặt khác cũng hiểu rõ cả thực trạng lỗ lã của tờ báo. Các bác không quyết liệt phản đối, nhưng chỉ khuyến cáo một cách e dè :

— Tăng giá báo là điều hợp lý không ai chê trách gì, nhưng đối với học sinh... tội quá... Sợ các em không đủ tiền mua.

Tôi nêu thắc mắc :

— Sách « Can » ngoại quốc để giá 120đ vẫn bán chạy. Điều đó chứng tỏ vấn đề giá tiền không phải là yếu tố trở ngại quyết định của các em.

— Đồng ý là sách « Can » ngoại quốc như Tin Tin, Lucky Lucke... bán chạy, nhưng nó là sách truyện kỳ,



— Chừa nhé ! Lần sau đừng nghịch súng của Ba.

— Ói ! Ba hãy coi chừng. Anh Ti đã nạp 2 viên đạn vào súng rồi đó.

chớ không phải báo. Để mua được một cuốn sách trọn kỳ, các em có thể để dành một tuần, hai tuần, có khi cả tháng. Mua một cuốn là đọc trọn một truyện, không phải mất công chạy đuổi theo những số liên tục ra hàng tuần như Thiếu Nhi.

Chị Đỗ Phương Khanh cũng nêu ý kiến:

— Qua thư từ của các em gửi về, tôi nhận thấy phần đông độc giả của T.N. là những em thuộc gia đình nghèo. Các em đã phải nhịn bớt tiền quà sáng để có thể mua được T.N. Có em rất thích đọc T.N mà không đủ tiền theo dõi liên tục, nên chỉ lúc nào có tiền mới mua được một số. Sau biển cố Quảng Trị, Đông Hà, nhiều em có gia đình phải đi tản nạy không còn phương tiện để đọc Thiếu Nhi, tuy nhiên thỉnh thoảng nhớ tòa soạn, các em vẫn viết thư về hỏi thăm. Bởi vậy, việc tăng giá báo là cả một vấn đề khó khăn thêm cho các em.

Những buổi họp bàn về việc tăng giá báo cứ theo một đà luân quần mà không đi đến một quyết định dứt khoát nào. Chủ nhiệm đã giao phó cho tòa soạn tìm lấy một quyết định đúng. Tòa soạn bó tay, trút trách nhiệm cho ban Quản Lý. Ban Quản Lý không dám quyết định đơn phương, lại đem hỏi ý Chủ Nhiệm. Thành ra cho đến bây giờ, báo vẫn đề giá 50đ giữa cơn sốt về giấy cứ mỗi ngày một đe dọa gia tăng.

Và nói chung, hầu như ý kiến của anh chị em trong tòa soạn đều nghiêng về phía muốn nâng đỡ các học sinh nghèo, không tăng giá báo để các em có thể còn được đọc T.N, cho đến khi nào tờ báo không có thể đứng vững nổi nữa, nếu số bán không tăng, để có thể bù vào khoảng trống của nạn vật giá leo thang.

(còn nữa)



CUỘC THI SÁNG TÁC THƠ

Số thứ tự nhận được 365

XA MỜ

Sân trường vắng bóng thầy xưa bạn cũ
 Nắng bên thềm ắp ủ bóng hàng cây
 Trên trời xanh thấp thoáng áng mây bay
 Nhớ nơi xưa những tháng ngày tuổi nhỏ
 Trong trường học cửa thiên đường mở ngõ
 Nắng hanh vàng trong mắt nhỏ hồn nhiên
 Hồn thơ ngây không vương bận ru phiền
 Trong tuổi nhỏ ta mang niềm ước vọng
 Nhớ thầy xưa, nhớ những ngày tháng mộng
 Đôi vai gầy, vầng trán rộng suy tư
 Mắt trang nghiêm, không mất vẻ hiền từ
 Con kính thầy, người cha rèn luyện trí
 Trường xưa đó, hàng cây cao rợp bóng
 Con tìm thầy trong hư vọng xa xăm
 Thầy đã đi trong một tối âm thầm
 Mang hình bóng chôn vào lòng đất lạnh
 Để hôm nay trong nghĩa trang kieu quanh
 Con lặng buồn nghe cay đắng dâng tràn
 Gió hiu hiu mang giá lạnh tâm hồn
 Bóng thầy vẫn muốn đời tồn tại mãi.

HUYNH-TUYẾT-PHƯƠNG

Số thứ tự nhận được 368

QUA TRƯỜNG CŨ

Trường xưa. một buổi sáng đi ngang.
 Nghe trẻ «...ê...a...», thấy rộn ràng.

Trong lớp, vị thầy nghiêm bảo bọc.
 Ngoài sân, cây điệp lớn che tàng.
 Vẫn y như cũ, sân chơi cát.
 Vẫn chẳng khác xưa, tường vách vàng
 Có dịp ngang trường mà chẳng rành,
 Vào thăm thầy cũ giọng đang vang.

LÊ THANH BÌNH

Số thứ tự nhận được 373

TRƯỜNG LỚP CŨ

Cho những tiếng ê a bầy trẻ nhỏ,
 Lúc ta về thăm lại mái trường thôn
 Niềm tiếc thương nghe rạo rức trong
 hồn

Ta bỗng nhớ những ngày xưa thân ái
 Chín tuổi đầu, lòng ta còn ngây dại
 Chẳng biết sầu trong lứa tuổi vàng son
 Thích leo trèo trộm đi, bắt chim non
 Bỏ bài vở, tháng đầu ta «đội sỏ»
 Thầy khê trách và khuyên ta hãy cố :
 «... Công cao dày cha mẹ tảo tần nuôi,
 Tuổi thơ con sao nỡ để chôn vùi?...
 Con hãy gắng, tháng sau đừng vậy nữa»
 Trong lòng thầy, ta gục đầu nước nỡ
 « Vâng ! Ngày mai con sẽ gắng, thầy
 ơi»

Thầy nhìn ta, môi nở một nụ cười;
 Ta chợt thấy bao la tình thấm thiết...
 Lúc về nhà, báo tin cha mẹ biết.
 Mắt người triu buồn, chẳng nói năng
 chi

Ta nghe lòng vơi vơi nỗi sầu bi
 Ôi ! Tất cả chỉ vì ham chạy nhảy
 Và ta tự hứa gắng công từ đây
 Quyết ganh đua cùng bè bạn thân yêu
 Cho thầy vui, cha mẹ cũng thương —
 nhiều

Vì đã có đũa con đầy «hiếu thảo»
 Chẳng phụ công lao của thầy dạy bảo,
 Ơn cù lao cha mẹ lớn vô ngần...
 Nhưng giờ đây lòng bỗng thấy băng
 khuang
 Vì đã bảy năm dài — nay trở lại
 Nhìn trường thôn, nhớ ngày xưa thân
 ái...

Ta gục đầu... trong tiếng trẻ ê a...

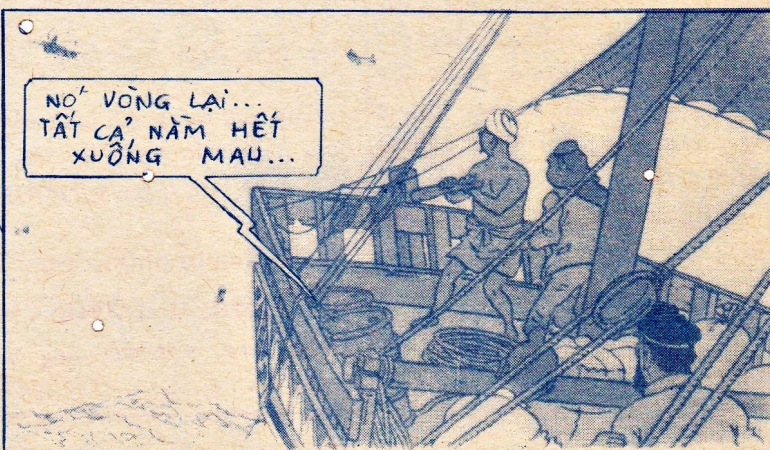
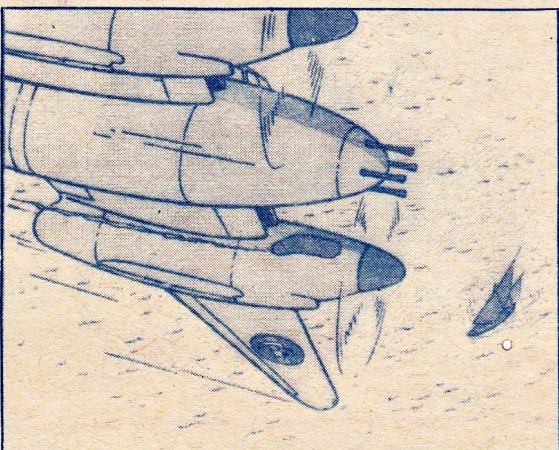
ĐẶNG LINH

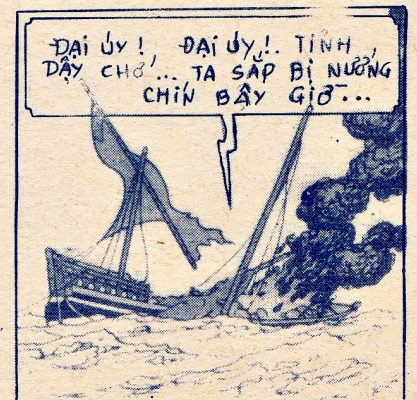
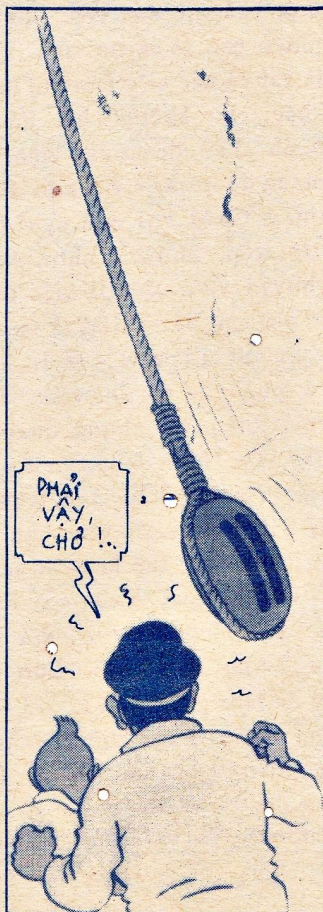
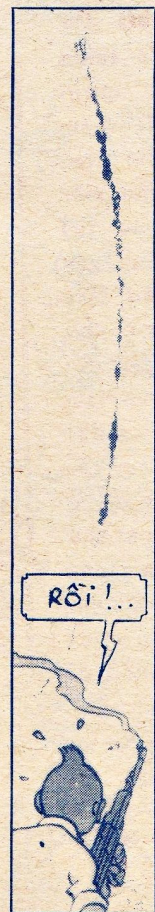
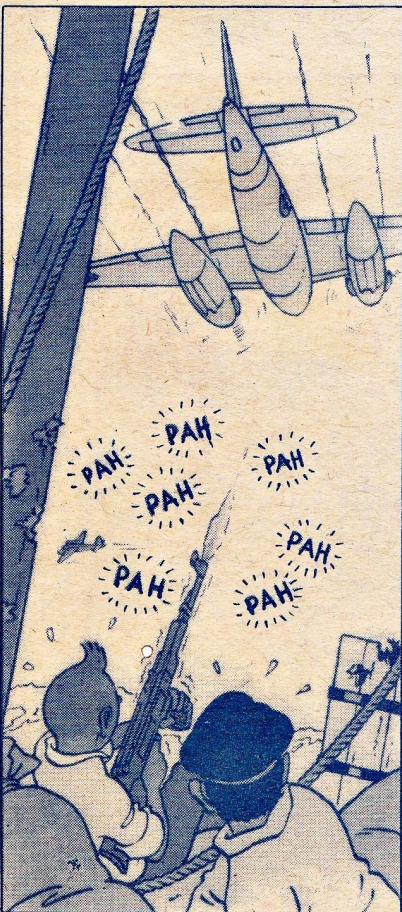
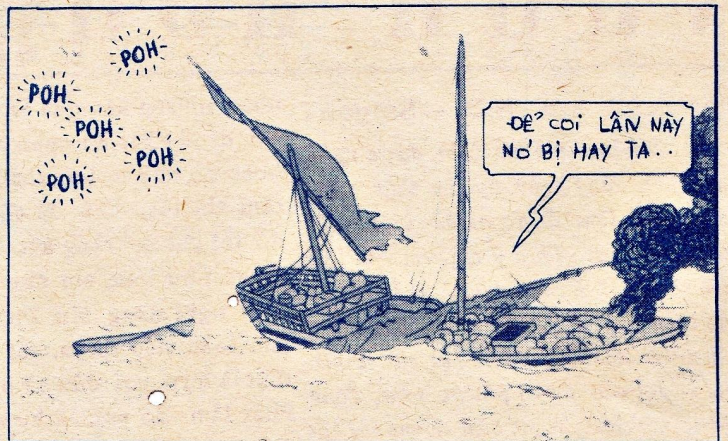
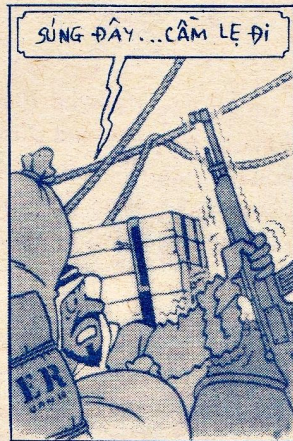
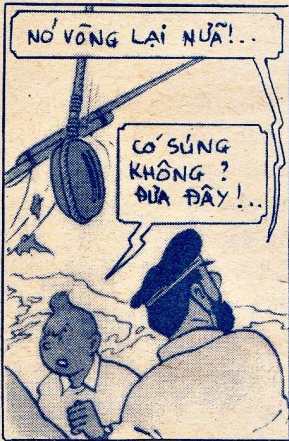
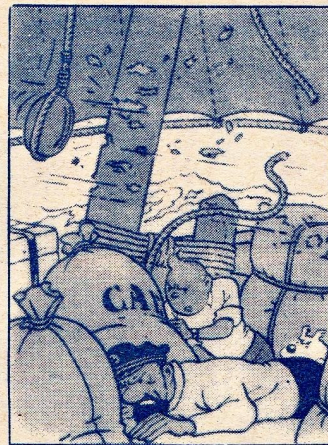
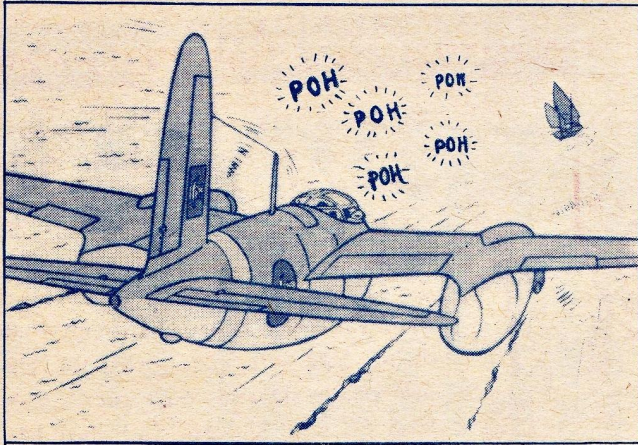


ĐẶC VỤ THAN ĐÀ

Nguyên tác : HERGÉ

Chuyển ngữ : THU AN







ĐỖ PHƯƠNG KHANH phụ trách

không bao giờ thành Phật được». Bởi vì đi tu là giữ bỏ hết cả, là buông ra hết, bỏ hết Tham Sân, Si, dùng cả cuộc đời làm điều lành, để tạo nghiệp lành. Nếu còn ham muốn, dù là ham làm Phật, là đã có lòng tham rồi, cũng không thể thành Phật được. Vậy thì, không phải là chỉ một ngày, mà suốt đời, em cứ làm lành đi, tâm hồn em thơ thối hẳn hoan, thế là em được hưởng phước rồi.



VƯỜN HỒNG

Thư của em N.B. — Saigon :

... Nhân dịp Phật Đản, được nghỉ, em muốn dùng ngày ấy cho thật xứng đáng, để làm được nhiều việc thiện dâng lên Phật. Theo ý chị, em nên làm việc thiện gì? Đi thăm bệnh nhân, đi cô nhi viện hay là đi lễ chùa. Em nghe nói đi lễ, sám hối với Phật thì sẽ hết tội, và lại cầu được phước nữa, đúng không hở chị. Chỉ sợ bữa đó má lại bắt coi nhà, coi em thì buồn ghê chị nhỉ...

Trả lời : Chị có xem ở cuốn sách nào đó một câu chuyện đại ý thế này : « Đức Phật ngồi với một nhóm đệ tử, xa xa có xích một con cọp. Phật hỏi các đệ tử cách làm thế nào để đến gần con cọp, cởi xích cho nó mà nó không vồ mình. Đệ tử người thì bảo xông thuốc mê, người thì bảo lấy lưới chụp, mỗi người một cách. Duy có một vị nói rằng : « Cứ bảo người đã cột sợi giây xích vào cổ nó, mở ra cho nó, thì người ấy sẽ làm được ». Câu chuyện đó có ý nghĩa rằng nếu ai làm điều lỗi, thì chỉ người đó có thể hối lỗi, tu nhân tích đức, tạo nghiệp tốt, rồi sẽ tự cởi bỏ được ác nghiệp mà thôi. Triết lý của nhà Phật giúp chúng ta thấy rằng « Gieo nhân nào hái quả nấy » và khuyên nên làm lành tức là gieo nhân lành. Chứ Phật không thể giúp một người làm điều ác được

nhận những kết quả lành em ạ. Vậy thì đi lễ Phật để nghe lời giảng đạo, hoặc để suy ngẫm, tham thiền, tinh tâm thì tốt, chứ đề cầu Phật giúp đỡ thì chị sợ rằng kết quả sẽ không được như lòng em mong muốn.

Ý nghĩ dâng lên Phật một ngày làm toàn việc thiện, tốt đẹp lắm, và thật là hợp với đức từ bi bác ái của Phật lắm đó em. Nhưng mà cũng đừng quá cầu nệ vào sự phải dùng một ngày để làm việc thiện mà gây phiền cho ai cả em nhé. Việc thiện là tất cả các việc làm vui lòng người khác, chứ không phải cứ đi thăm bệnh nhân, đi cô nhi viện, cho tiền, mang đồ dùm, v.v... mới là làm việc thiện. Cười với mọi người, nói lời hòa giải, nhường nhịn, không gây chuyện v.v... đều là việc thiện. Nếu ở nhà em bé dơ dáy, ta tắm rửa cho em cũng là làm việc thiện, không cần cứ phải tới cô nhi viện. Định làm việc thiện thì chung quanh ta đầy đầy việc thiện đang cần bàn tay các em. Cứ làm điều lành, không mong ai báo đền gì cả, tâm hồn ta sẽ thư thái, và như thế là ta đã sống trong Niết-Bàn ngay ở cõi đời rồi đó em ạ. Xưa có một người xin vào chùa tu. Sư cụ mới hỏi : « Con muốn đi tu để làm gì ? » Anh ta trả lời : « Dạ, con muốn tu để thành Phật » Sư cụ lắc đầu : « Muốn thành Phật thì

Em chỉ nên tới chùa để chiêm ngưỡng Phật như là đề nhắc nhở, chứ em đừng nghĩ rằng tới chùa xin Phật ban phước em ạ. Việc thiện cũng thế, đừng vì hăm hở tới cô nhi viện, em bé dơ dáy khóc lóc đòi bế lại tát tai em bé, vì nó làm chậm giờ đi làm việc thiện của em. Má bảo coi nhà lại phụng phịu giận dỗi làm má buồn. Nếu em làm vậy tức là em đi ngược lại với tinh thần Phật Giáo rồi đấy nhé.

Chị ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH



VƯỜN HỒNG ❁ VƯỜN HỒNG ❁ VƯỜN HỒNG ❁ VƯỜN HỒNG ❁ VƯỜN HỒNG

TU TƯỜNG

● Các bậc Như Lai chỉ làm có cái việc là chỉ đường thôi. Mỗi người phải tự mình đi đến chứ không ai đi thế cho ai được cả.

PHẬT HỌC TINH HOA

● Các lời dạy của Kinh Sách chỉ như dùng ngón tay để trỏ mặt trăng. Nếu đã nhìn thấy mặt trăng thì có thể biết rằng cái để trỏ mặt trăng (ngón tay) không phải mặt trăng. Tất cả lời nói của Như Lai Khai thị Bồ Tát đều cũng thế cả.

KINH VIÊN GIÁC



Phật : Có nghĩa là người giác ngộ, giải thoát.

Phật tử : Đức Thích Ca Mâu Ni, thủy tổ của đạo Phật.

Bát nhã : do chữ Phạn «Prajna» có nghĩa là trí tuệ sáng suốt, hiểu hết mọi lẽ.

Bát âm : tám thanh âm của nhạc : Bào (tiếng sênh) — Thổ (tiếng trống đất) — Cách (tiếng trống da) — Mộc (tiếng mõ) — Thạch (tiếng đá) — Kim (tiếng chuông đồng) Ty (tiếng đàn) Trúc (tiếng sáo).

Phường bát âm : là bản nhạc thời xưa.

Bát tiên : tám vị tiên : Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Lã Đồng Tân, Lý Thiết Quả, Tào Quốc Cửu, Hàn Tương Tử, Lam Thái Hòa, Hà Tiên Cô.

Tăng : Người đàn ông tu đạo Phật.

Tăng : Còn có nghĩa thêm lên
Thí dụ : Tăng giá, tăng gia sản xuất.

Ni : người đàn bà tu đạo Phật.



Nhân dịp Phật Đản, chị giới thiệu với các em cuốn VÀO THIÊN của nhà văn Doãn Quốc Sỹ biên soạn. Tư tưởng trong cuốn ^{sách} này cao, nhưng chị tin rằng các em lớn của chị sẽ cảm thông được. Chị ước mong chúng ta sẽ có những nét nhìn rộng rãi hơn về các tôn giáo.

Ngay ở phần đề từ, tác giả đã nhắc lại lời ngài Tuệ Trung, một vị Thiền Sư đời Trần, tên ngoài đời là Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tông, con đức Trần Hưng Đạo, nói với em gái là Khâm Từ Hoàng Hậu : «Phật là Phật, anh là anh, anh chẳng cần làm Phật, cũng như Phật chẳng cần làm anh». Lời nói của ngài thật là hồn nhiên, thanh thoát, giữ bỏ được hết mọi ước muốn, dù là ước tới cái kết cuộc tốt đẹp nhất cho một kẻ tu đạo Phật là «thành Phật»

Vào Thiền đại khái là thế đó. Soạn giả cũng không định nghĩa thế nào là Thiền. Bởi vì nếu hi hục phát một lên đề mà phân tích, thì lại là làm trái với Thiền rồi. Thiền là lảng dăng, là buông xả, tâm hồn thơ thới, hân hoan.

Như thế thì chị không thể cầm Thiền lên đề mà bày ra cho các em thấy. Chị đành trích vài đoạn vậy nhé. Tùy theo cơ duyên của các em, các em sẽ cảm thông với Thiền tới đâu, đề mà được hưởng cảnh Niết Bàn ở ngay trần thế tới mức nào, là do trí tuệ và nghiệp của các em đấy nghe các em.

Trong khi Thiền sư Bankei thủ thi nói chuyện Thiền với các môn đệ, tiên sinh luôn luôn bị một vị hòa thượng tên là Shinshu ngắt lời ; vị này hết lòng tin vào những việc như phù phép niệm chú. Sau cùng Bankei đành ngưng hẳn câu chuyện đương nói với các môn đệ và quay sang với Shinshu. Vị hòa thượng này hỏi :

« Vị sư tổ của môn phái tôi trước đây có tài ngồi bên này bờ sông cầm bút lông viết được chữ lên tờ giấy căng ở bên kia bờ sông, tiên sinh có thể làm được việc gì tương tự chăng? »

Thiền sư lắc đầu đáp :

« Không. Tôi chỉ có thể làm được những việc như đôi thì ăn, khát thì uống, ai chửi mình thì tha thứ. »

trang 28,

« Ai chửi mình thì tha thứ ! » Câu ngắn ngủi nhưng đã có bao nhiêu người trên đời này thực hành nổi !

Ở trang 33 bài Ý Thiền :

Thiền sinh Shichiri đang tụng Đại tạng-kinh thì một tên ăn trộm lên vào, đi con dao nhọn sau lưng và hỏi tiền đâu. Shichiri đáp : « Tiền để trong hộp phía trước kia kìa ». Đoạn tiếp tục đọc kinh.

Tên trộm sắp sửa ra đi Shichiri nói : « Để lại cho ta ít tiền, ta còn phải trả thuế, sớm mai người ta đã lại thu rồi ».

Tên trộm (cũng rất... Thiền) để lại ít tiền rồi sửa soạn bước ra khỏi cửa.



Shichiri hỏi:

« Người không biết nói cảm ơn khi được ai tặng chút gì ư? »

Tên trộm bèn cảm ơn rồi đi.

Mấy ngày sau tên trộm bị bắt. Trong lời thú tội y có thú cả việc đến lấy tiền của Shichiri. Nhưng Shichiri khai với quan trên:

« Tôi có tặng hẳn ít tiền và hẳn cảm ơn lại tôi. Sự thực chỉ có vậy! »

Tên trộm vẫn đi tù về những tội ăn trộm khác. Mãn tù hẳn tìm đến Shichiri nói:

« Xin ngài hãy nhận tôi làm môn đệ của ngài! »

Thật là độ lượng, thật là khoáng đạt. Câu chuyện này khiến chị bỗng nhớ câu danh ngôn « Vì không thể ở khắp nơi nên Thượng Đế đã sáng tạo các bà mẹ » chị muốn mượn ý đó thành: « Vì muốn có mặt khắp nơi nên Thượng Đế đã sáng tạo các vị tu hành của mọi tôn giáo thấm nhuần chất Thiên ».



Thiền sư Joshu hỏi một vị sư vừa tới tiền sảnh: « Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ? »

Vị sư đáp: « Dạ thưa chưa. »

Joshu cười nói: « Vậy xin mời ngài uống với tôi một chén trà! »

Rồi tiên sinh quay sang một vị sư khác hỏi: « Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ? »

Vị sư thứ hai này vui vẻ đáp: « Dạ thưa tiên sinh có chứ ạ. »

Joshu cười nói: « Vậy xin mời ngài uống với tôi một chén trà! »

Sau đó vị hòa thượng trụ trì thiền viện lên tiếng hỏi: « Thưa tiên sinh sao câu trả lời của hai người thật khác nhau, mà cả hai lại cùng được tiên sinh mời uống trà như nhau? »

Vừa nghe dứt câu hỏi, Joshu la lớn: « Ừ, Hòa thượng còn đây sao? »

« Thưa ngài dĩ nhiên tôi còn đây. »

« Vậy xin mời hòa thượng uống với tôi một chén trà! » trang 35

Ồ! Thật là bình đẳng và bao dung biết mấy!

Một số em gửi thư than thở với chị về những giận dỗi bất đồng ý kiến giữa em và các bạn khác. Chị xin mượn một câu trong cuốn Vào Thiên của soạn giả Doãn Quốc Sỹ đề hỏi các em rằng, trước khi giận nhau, em có đề cho ý kiến của bạn chen vào óc em lấy một chút không, như Thiền sư Nan-in đã trả lời sau khi rót đầy tràn chén nước của ông khách tới hỏi về Thiên mà lại cứ nói hoài ý kiến riêng của mình, rằng: « Thưa hiền hữu, hiền hữu cũng giống như chiếc chén đó, đầy ắp tư kiến, tôi còn biết hiến dâng gì về Thiên nữa, nếu hiền hữu không cho tôi một chiếc chén rộng. »

Tư tưởng của chúng ta cũng thế các em ạ. Khi đối thoại, hãy lắng nghe ý kiến của bạn với một tinh thần cởi mở, sẵn sàng hợp tác, như là trong đầu óc của mình có một khoảng trống sẵn sàng cho ý kiến của bạn được chen vào vậy.

Cuốn sách dày 60 trang, giá 140 đồng, chỉ bằng giá tiền một tập giấy vàng mã mà nhiều vị đã đem theo đến chùa lễ Phật, nhưng, chị nói thế này thì không Thiên mấy (vi

dầy tư kiến) rằng, chị tin là đọc xong cuốn sách, các em sẽ thấy gần với Niết Bàn, với Phật, và các em sẽ thấy là dùng tiền mua giấy mã đem mua tập vở giúp học trò nghèo sẽ đúng với ý Phật hơn. Nếu đọc xong Vào Thiên mà các em thấy thích, thì chị lại xin các em vui lòng nhin một tô phở bỏ ra 110 đồng mua cuốn GÓP NHẬT CÁT ĐÁ của Thiền sư Muju soạn, do dịch giả Đỗ đình Đồng dịch. Nội dung tương tự Vào Thiên, mà lại có thêm nhiều câu chuyện rất linh động, đọc thú vị lắm. Cơ duyên lành tới, đọc xong hai cuốn trên, mà các em thấy thích thú với triết lý nhà Phật thì các em hãy đọc thêm cuốn PHẬT HỌC TINH HOA của tác giả Nguyễn Duy Cần, cuốn sách chỉ giá 350đ, bằng một vé ciné, nhưng tâm hồn em sẽ rộng mở, đời sống sẽ nhẹ nhàng, thanh thản hơn lên, các em ạ.

Chị ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH

— Ai nói rộng con tim thì phải thu hẹp cái miệng lại.

Tục ngữ TRUNG HOA

— Tôi chưa gặp một người nào mà tôi không tìm thấy ở người đó một cái gì để học.

GUSTAVE FLAUBERT

— Người quân tử sống hòa mình với quần chúng nhưng không nhập bọn.

— Người quân tử nói chậm và hành động mau.

— Người quân tử không buồn vì không ai biết đến mình mà buồn vì mình không biết các người khác.

Cách ngôn TRUNG HOA

— Trái tim là hương đạo viên đề đôi chân theo mà đi.

Tục ngữ PHI CHÂU

— Châm biếm là thói nhỏ nhen là căn bã của phê bình.

PIERRE VEROY



VUÔNG CỔ HẠ

Lời cô giảng ta có nghe chẳng nhỉ ?
 Nhìn trời xanh mộng với gió mây bay
 Và ngoài kia, nắng vàng hôn phượng vĩ
 Hạ đến rồi vương cổ hạ có hay
 Giờ ra chơi lưu bút chuyện tay nhỏ
 Mắt hạ kia sao đắm thắm dễ thương
 Chân vành khuyên dẫm lên từng vương cổ
 Nhớ đầu năm mình đếm lá sân trường
 Vương cổ hạ có nhớ ta chẳng nhỉ ?
 Khi hạ về xa vắng tiếng chuông ngân
 Cổ say mềm trong nhạc ve thủ thỉ
 Hẹn mùa thu gặp vật áo trắng ngàn

RONG LÁ MƠ (b-n Mây Tím)

MƯỜI THƯƠNG HỌC TRÒ TỐT

Một thương ăn mặc gọn gàng
 Hai thương cô bảo sẵn sàng có ngay
 Ba thương học tập hàng ngày
 Bốn thương nói bạn không «mày» không «tao»
 Năm thương gặp lớn thì chào
 Sáu thương bạn mượn món nào cũng đưa
 Bảy thương chăm chỉ sớm trưa
 Tám thương lễ phép không lừa dối ai
 Chín thương tiết kiệm ngày mai
 Mười thương hạnh kiểm thẳng ngay nhất trường.

TRẦN-LẬP THANH

HOÀNG HỒN

Nắng vừa lắt ở đầu non,
 Tiếng đàn chim nhỏ gọi con bay về.
 Trăng vừa chiếu sáng đồng quê,
 Bao người già trẻ ra để chuyện trò.

NGUYỄN-QUANG-TRUNG

bướm trong vườn • bướm trong vườn • bướm trong vườn

Những cánh diều

Mắt bé như hồ trong nước thu
 Thuyền bơi đầy mộng vỡ sương mù
 Những chiều lẳng lặng hồn du tử
 Bé gọi vườn mơ ngập nắng sâu

Chiều im lặng nắng trên đồng lúa
 Mạ mơn xanh non rộng vô cùng
 Đưa mắt bé nhìn vương cổ biếc
 Cánh diều bơi lội giữa mênh mông

Những con diều trắng như áo trắng
 Được kết bằng trang giấy học trò
 Tung cánh những chiều khuya gió lộng
 Cùng mây về trải ầu thơ xưa

Vương nắng mượt mà mùa hoa bướm
 Những cánh phượng đỏ lối đi trưa
 Đường thơm tóc bé màu xanh khói
 Những cánh diều khua nổi đại khờ

Bé mở khuôn đời mưa tháng năm
 Cánh chuồn thơ ấu rất xa xăm
 Nghe trong bóng cỏ mờ lay động
 Một chút hương buồn gây nhớ thêm

Đời vẫn xanh màu xanh nhớ thương
 Ngày mang cho bé trái mơ hương
 Cho mơ mộng giữa mùa hoa nắng
 Những cánh diều bay thoả mắt sương

Như con chim nhỏ hót xa rì rào
 Như cánh chuồn bay trong nắng nhưng
 Bé gọi thuyền đi trên biển nhớ
 Một mùa trăng ủ những dòng sông

Bé gọi cánh diều khua nổi nhớ
 Sáo chiều ngân đờ xuống lòng mong
 Những mùa hạ thả hồn lên cửa
 Không biết có gì xanh mắt trong (!)

Điệp khúc mùa hạ

Cây buồn tháng hạ mây thưa
 Hồn mang tuổi mộng lá vừa ngủ yên
 Rêu xanh sóng biển ưu phiền
 Dấu xưa bóng núi trăm miền nhớ thương

Nắng hồng áo lụa hàng dương
 Hồn đơn côi giữa cội nguồn xanh xao.

NGUYỄN TRƯỜNG ANH

HẠ BUỒN TRONG TIẾNG VE

Buổi chiều nóng gắt làm sao
 Em ngồi bên cửa sẽ chào chú ve
 Chú kêu lác đác bên hè
 Lời kêu của chú em nghe thật sâu
 Ngồi nghe chú hót thật lâu
 Biết rằng hạ đến buồn rầu lắm đây
 Xa cô, xa bạn, xa thầy
 Xa luôn cả mái trường đầy vui tươi

NG : MAI BẢNG HÀ

KHIÊU VŨ

Một con bướm
 Hai con bướm
 Ba con bướm
 Cùng khiêu vũ

Sân khấu là hoa
 Khán giả là lá
 Ánh sáng là sương
 Âm thanh là gió

Trôi dậy nhạc vi vu
 Diu nhau cùng khiêu vũ
 Trôi dậy nhạc êm ru
 Cùng chơi bài luận vũ

Ô hay ! Ô hay ! Ô hay !
 Vô tay ! vô tay ! vô tay
 Là vô tay, tay thật đều
 Là vô tay nghe xạc xào.

HÙNG-VỸ

MÙA CHIA TAY

Nhạc sầu ran ran
 Lệ rơi tràn tràn
 Lưu bút vài trang
 Đong đưa hai hàng

Phượng vĩ rộn ràng
 Rơi rớt hoa vàng
 Ngân cầu hồi han
 Ngày mai mỗi dàng

Anh về thôn làng
 Về với mùa màng
 Thán thiết nồng nàn
 Tối còn gần trăng

UYÊN-THỤY-VŨ
 (TVB—THIÊN THANH)

EM TÔI

Em tôi bé nhỏ
 Bền bỉ dễ thương
 Trên môi son đỏ
 Nụ cười trầm hương
 Cặp sách đến trường
 Có dạy A, B
 Về nhà tập đọc
 Mai học chữ C

Thấy ai làm hề
 Là cười hớn hờ
 Ai mà dọa ma
 Thì tìm đến ba

Em thích hát ca
 Những bài cộng đồng
 Ma sẽ không la
 Như chim xỏ lồng.

THIÊN-BẮT-HŨ
 (Thi văn Đoàn Việt Nam)

BÁC-SĨ CỦA RỪNG GIÀ

VĂN TRUNG

Cái hoài bão chia sẻ mọi sự cho người khác đã mỗi ngày mỗi lớn mạnh trong tâm trí cậu. Bởi vậy, sau này cậu đã hy sinh hết những phương tiện có thể giúp cậu sống cuộc đời hạnh phúc để nâng đỡ những người nghèo khó, bất hạnh.

Cậu bé khác thường

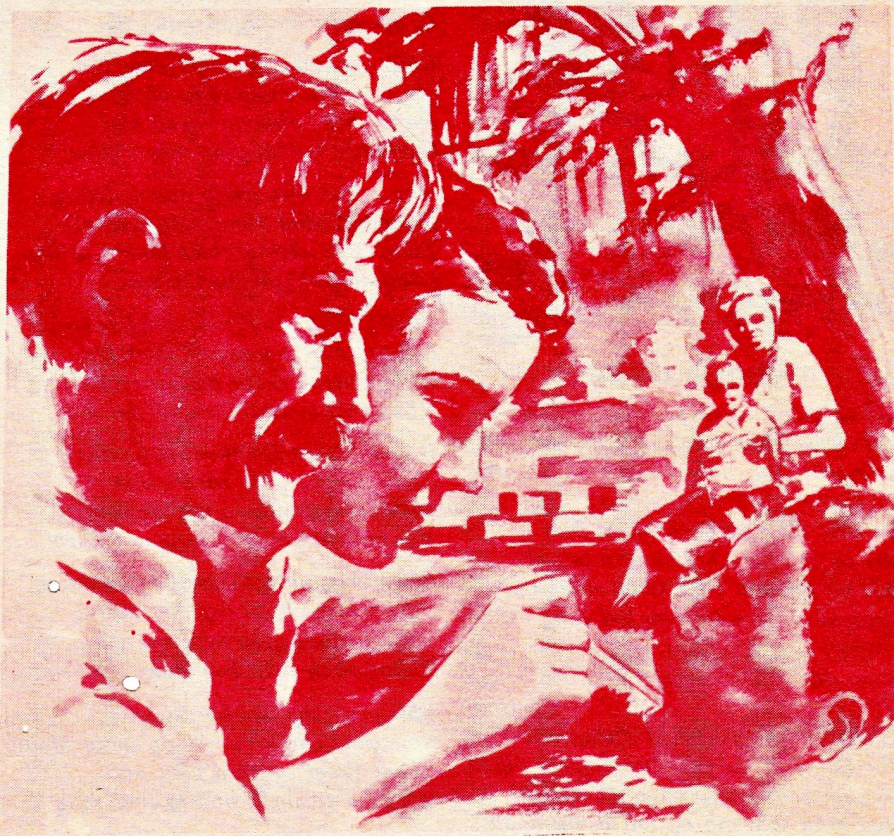
Gia đình mục sư Schweitzer dọn tới Gunsbach vào năm 1875 và cũng chính năm này, Ông bà Schweitfer đã hạ sinh cậu Albert. Gunsbach là một ngôi làng bé nhỏ thuộc miền Alsace bên Âu Châu.

Chúa nhật nào cũng vậy, trẻ con trong làng đều theo cha mẹ đi lễ. Albert rất thích cha mẹ cậu thuyết giảng với những ví dụ cụ thể rút tía trong cuộc sống hàng ngày.

Trong thời gian học tại trường làng, Albert thường bị chúng bạn ganh tị và xa lánh chỉ vì cậu là con của vị mục sư. Do đó mà mỗi khi có dịp, chúng đều hễ nhau châm biếm điều cậu cho bỏ ghét.

Albert không giận chúng. Trái lại, cậu lại còn tỏ ra thương yêu chúng nhiều hơn. Chính vì lòng thương người ấy mà có lần cậu phải cưỡng lại lời cha. Một buổi sáng chúa nhật, trước khi đi nhà thờ, cha cậu bảo cậu hãy mặc chiếc áo choàng vào cho ấm, nhưng Albert không chịu. Cậu tiết, cha cậu bợp cho cậu một cái, cậu vẫn không mặc. Rồi tuần nào cũng vậy, Albert đều từ chối không chịu khoác chiếc áo choàng đó vì cậu thấy không đứa trẻ nào có áo mặc như cậu.

Bọn con nít trong làng Gân bách (Gunsbach), tỉnh An sát (Alsace) đang say mê theo dõi cuộc vật lộn giữa hai đứa trẻ trong bọn chúng. Chúng vẫn khoái loại so tài này, nhưng cuộc đô vật hôm nay có vẻ khác lạ và hào hứng hơn các cuộc đô vật trước nhiều.



Albert, con trai cưng của mục sư Schweitfer đấu với Gioóc (George). Đối với lũ trẻ, Albert thua «đứt đuôi con nòng nọc» rồi, vì Albert nhỏ con hơn George. Nhưng chúng cóc cần. Vì Albert là con một vị mục sư mà ! Do đó chúng xúm nhau nhạo báng Albert : «Ngài quý phái sức mấy mà hạ nòi cu George !»

Nhưng thỉnh linh. Đứa nào đứa nấy đều há hốc mồm ra vì ngạc nhiên thằng George đã bị Albert cho đo ván, đang nằm «ngay đơ cán thuồng» bên mặt đất.

Lấy làm xấu hổ vì đã bị một đứa bé hơn làm nhục, George phân bua với lũ trẻ : «Tao mà được ăn súp một tuần hai lần như nó, tao cũng sẽ khoẻ bằng nó chứ bộ».

Albert chợt cảm thấy chua xót trong lòng vì cậu biết George và nhiều đứa trẻ trong làng rất nghèo, không

bao giờ đủ ăn đủ mặc. Nghĩ tới đây, Albert bỏ chạy về nhà với đôi mắt ngấn lệ. Chiều đó, cậu không tưởng đến ăn mà chỉ nghĩ tới George có lẽ giờ này đang bị đói. Cậu muốn chia phần ăn của cậu cho George lắm.

Lòng nhân từ của Albert rất bao la. Một hôm, Hen ri (Henry), bạn của Albert xách súng cao su rú cậu đi bắn chim. Mặc dầu Albert thương yêu tất cả các sinh vật, nhưng cậu vẫn đi vì bạn sẽ chê cười là hèn nhất. Hai người rú nhau vô rừng. Tới một gốc cây, Henry vừa chỉ vào đàn chim đang riu rít trên cành, vừa rí tai Albert :

— Này bồ ! Thấy không ?

— Ừ thấy.

Nói đoạn, Albert cúi xuống lượm một viên đá định bắn thì chuông nhà thờ đột nhiên vang lên. Cậu có cảm tưởng hồi chuông đó nhắc nhở cậu

hãy giữ một điều răn của Thượng mới.
đế : «Con chó sát sinh !»

Lập tức, cậu quảng viên đá xuống lấy tay xua cho đàn chim bay đi, rồi ù té chạy về. Đêm đó, Albert đã có một quyết định quan trọng : từ nay cậu sẽ không để cho ai xui khiến cậu làm một điều gì mà cậu biết là sai lầm.

Sau Albert được gửi lên học tại một trường trung học gần Gunsbach Ở đây, cậu đã học âm nhạc với ông Mãn (Munch) và trở thành nhạc sĩ chơi đàn ống rất chỉ tại nhà thờ Thánh Sít ti phen (Stephen)

Càng học, Albert càng tỏ ra thông minh lạ thường, năm 1893, cậu thi đậu vào Đại học và ghi tên một lúc ba môn : triết lý, thần học và âm nhạc. Cậu học luôn cả tiếng La tinh Hy Lạp và Ê-bơ là những ngôn ngữ nổi tiếng học búa.

Đối với cậu, môn nào càng khó, cậu càng quyết tâm học cho đến nơi đến chốn. Cậu thường thức tới nửa đêm để soạn bài. Và hôm sau cậu vẫn hăng hái tiếp tục làm việc. Cứ như thế cho đến khi cậu trở nên một học giả nổi tiếng rất được mọi người hâm mộ, mặc dầu cậu chỉ là một thanh niên mới lớn lên.

Nhưng cái ước vọng thời thơ ấu muốn san xẻ những điều may mắn của mình cho người khác vẫn còn ám ảnh con người tuổi trẻ tài cao này. Nên năm hai mươi một tuổi, cậu tự nguyện từ nay cho tới khi 30 tuổi, cậu sẽ tìm tòi, học hỏi bất cứ điều gì mà hoàn cảnh cậu cho phép để có thể trở nên con người hữu ích cho nhân loại mai sau.

Thế rồi ngày tháng trôi qua, sau khi lãnh bằng Tiến sĩ tại Đại học đường Sít-tơ-rát-bơ (Strassbourg), Albert được cử làm giáo sư đại học, đồng thời giữ chức thầy giảng tại nhà Thám Ni-cô-la (Nicolas) và nổi tiếng về môn chơi đàn ống.

Thời bấy giờ bất cứ ai có địa vị như Albert đều có thể hưởng một cuộc sống an nhàn, hạnh phúc. Nhưng Albert lại khác, cậu vẫn không thỏa mãn và đang tìm một hướng đi

Mấy tháng trước khi cử hành ngày lễ sinh nhật thứ 30 của Albert tình cờ cậu đọc được một tờ báo, mới biết rằng hiện người ta đang cần nhiều bác sĩ hy sinh phục vụ cho dân Phi châu vì dân da đen ở đây không có bác sĩ riêng. Còn các bác sĩ Âu châu ít người dám tình nguyện mang gia đình tới sống trong miền rừng núi đầy bệnh tật và chết chóc này.

Đọc xong bản tin, Albert Scheveitfer nháy cựa lên mừng như bắt được vàng, vì con người tài hoa này đã khám phá ra được một hướng đi mới để làm trọn lời hứa năm xưa : phụng sự cho nhân loại. Chàng quyết định bỏ hết những bộ môn chàng đã theo từ trước tới nay để học một ngành mới mà theo chàng, đó mới là con đường phục vụ đặc lực nhất cho nhân loại : Y khoa. Chàng quyết định sẽ trở thành một bác sĩ.

Khi chàng thổ lộ cho bạn bè và gia đình biết về hướng đi mới của chàng, ai cũng lắc đầu lè lưỡi, cho rằng chỉ có kẻ điên mới tính vậy. Theo họ, nguyên đời sống thật là cực khổ bên Phi châu cũng đủ làm cho người Âu châu chịu không thấu. Ấy là chưa kể nếu đi, chẳng hóa ra chàng đã dờ xuống sông xuống biển tất cả công trình của một học giả, một nhạc sĩ, một triết gia mà chàng đã dày công gây dựng sao ?

Mọi người đều khuyên chàng không nên học Y khoa cho phí sức và mất thì giờ, rồi họ còn hỏi chàng : tại sao không sang đó mà làm công việc truyền giáo ? Cứ gì phải học nghề thầy thuốc !»

Chàng trả lời một cách cương quyết : «Vi tôi không muốn nói xuống»

Xem ra chẳng có ai hiểu được chàng, trừ một người. Đó là Helène (Ê-len), bạn học của chàng. Nàng cũng có hoài bão muốn phụng sự xã hội và nàng đã khích lệ Albert cứ tiếp tục con đường chàng đã vạch.

Albert và Helène quyết định sẽ kết hôn với nhau và sẽ cùng dấn nhau sang Phi Châu. Theo lời yêu cầu của

Albert, Helène bắt đầu học nghề y tá để tiện việc tiếp tay với chàng sau này.

Khi Albert đậu bằng Tiến sĩ Y khoa thì Helène cũng hoàn tất nghề tá viên điều dưỡng. Hai người làm lễ kết hôn vào ngày 18-6-1912 Strassbourg.

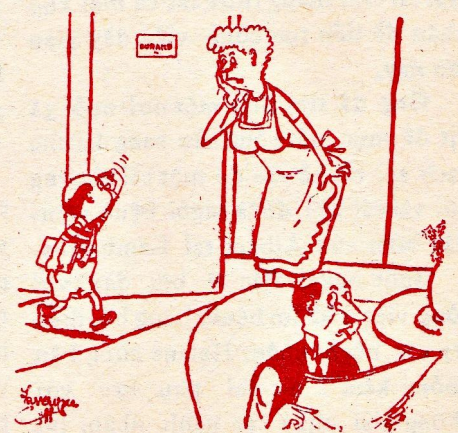
Thầy Phù Thủy da trắng của dân Phi Châu.

Ngày 26-3-1913, Albert và Helène lên đường tới một ngôi làng nhỏ bé tên là Lăm-ba-rin (Lambarine) tại Trung Phi.

Việc đầu tiên ông làm khi đặt chân tới Lambarine là thành lập một «bộ tham mưu», và cất một căn nhà gỗ có bốn phòng nhỏ, được các học sinh địa phương trang hoàng bằng lá dừa và các thứ hoa. Sau đó, hai vợ chồng Albert lại lo kiến thiết khu bệnh xá.

Công việc của Albert dù hoàn toàn có tính cách nhân đạo, nhưng không phải vì thế mà không gặp trắc trở.

Nơi khí hậu, cò gáy này, vợ chồng ông đã phải gồng mình đối phó với không biết bao nhiêu khó khăn dồn dập xảy đến : nào là rừng thiêng, nước độc đầy muỗi mòng rắn rết; nào là thiếu thốn đủ mọi dụng cụ y khoa trong việc chữa chạy; nào là phong tục, tập quán xa lạ, ngôn ngữ



— Chúng con chơi trò «làm thợ Hớt tóc». Con hớt theo kiểu sói trán như Ba.

bất đồng nhiều khi đã gây nên cảnh « trống đánh xuôi, kèn thổi ngược » hoặc « ông nói gà, bà nói vịt » đến cười ra nước mắt !...

Phiền nhất là trong khi khu bệnh xá chưa được xây cất, các bệnh nhân cứ ùn ùn kéo tới thì hỏi vợ chồng Albert phải làm ăn thế nào bây giờ ?

Vị Bác sĩ khả kính của chúng ta dành ra hiệu cho họ tới dưới các lùm cây để ông khám bệnh tại chỗ. Nhiều lúc đang làm việc thì mưa ập tới làm mọi người, kể cả, bác sĩ đáng mến của ta phải co cẳng dự bị một cuộc chạy đua bất đắc dĩ, nhưng cũng rất hào hứng vào các nhà gần đó để trú.

Điều tệ hại hơn nữa là trong khi Bác sĩ chần mạch cho các bệnh nhân lũ ruồi nặng ác ôn cứ tình bơ lượn qua, lượn lại, vo ve trước mặt mọi người, y như thể muốn « biểu dương lực lượng », phản đối các công tác vệ sinh của vợ chồng Albert vậy.

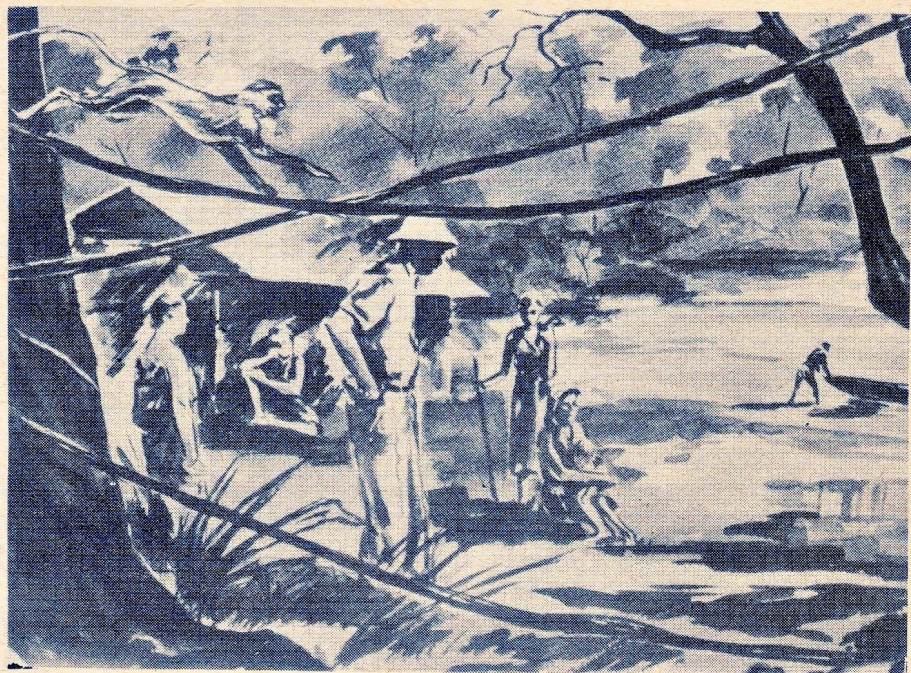
Thế cũng chưa đủ. Lúc đầu, vợ chồng ông còn bị một số thổ dân không phục và tìm cách phá đám. Họ thường mang những con bệnh đã đến thời kỳ « thập tử, nhất sinh » đến cho ông chữa. Nếu chẳng may con bệnh bị chết, họ liền đổ cho ông là bất tài, giết chết thân nhân họ.

Cũng may nhờ có lòng kiên nhẫn vượt bực, một niềm tin sắt đá vào cái thiên chức cao cả của mình, Albert Schweitzer đã không thối chí, trái lại còn thẳng lướt tất cả mọi khó khăn để tiếp tục công việc đầy gian lao này.

Ông đã tìm thấy một nơi nuôi gà vịt đã mục nát ; ông sửa sang lại cho sạch sẽ, rồi kê vào đó một cái giường cũ, vài cái kệ : đó là «ngôi bệnh viện» đầu tiên của Albert tại Lambarine.

Suốt ngày, Bác sĩ bủi đầu với công việc : khám bệnh, băng bó, điều trị các bệnh nhân. Helène cũng bận không kém : lúc thì phụ lực với chồng giải phẫu các bệnh nhân, lúc thì chạy ngược chạy xuôi để giải quyết công việc.

Bác sĩ Albert cũng được một bệnh nhân tên Giô-dép (Joseph) giúp



một tay khá đặc biệt. Anh này vì là đầu bếp cho một Pháp kiều nên cũng nói được tiếng pháp với Bác sĩ ; có lúc bí quá, anh xỏ luôn một tràng tiếng « Công-gô » ra nói với Bác sĩ, khiến ông cứ ngẩn tò te chẳng hiểu mô tê gì cả Joseph đã trở nên một trong những người bạn chí thân của Bác sĩ và đã ở với Bác sĩ trong nhiều năm. Anh đã giúp bác sĩ hiểu được dân Phi Châu, giảng giải cho ông nghe về những phong tục tập quán, những nỗi lo âu cùng là những mối dị đoan của dân da đen.

Vì chỗ ở và nơi làm việc còn thiếu nhiều nên Bác sĩ rất lo lắng. Sau, Bác sĩ được phép cất một bệnh viện hẳn hoi, nhưng phải hoàn tất trước mùa mưa. Chết nỗi mùa mưa lại sắp tới.

Nhưng nhờ dân bản xứ giúp sức và chính Bác sĩ cũng xoay tròn ra làm việc nên cuối cùng, ngôi bệnh viện cũng hoàn tất trong kỳ hạn và gồm có độ 50 nóc nhà chia ra : khu chữa bệnh, khu cư trú, khu nuôi gia súc... và một căn nhà cho Bác sĩ. Ngoài phòng giải phẫu và phòng quang tuyến ra thì không nơi nào trong bệnh viện có điện và nước.

Bệnh nhân của Bác sĩ gồm đủ mọi hạng người : đàn ông, đàn bà,

con nít mắc đủ các chứng bệnh Ông cũng chữa luôn cho những người bị rắn cắn hay bị cá sấu tấn công... Ông đã được thổ dân tặng cho một danh hiệu rất tôn kính : « Thầy Phù Thủy ».

Một buổi trưa mùa hạ năm 1914, Bác sĩ Albert nhận được tin Âu châu có chiến tranh. Ông cảm thấy đau xót trong lòng vì ông đã nghĩ tới những người bị thương và bị chết ngoài mặt trận. Ông không hiểu tại sao các dân tộc cứ thù hận, gây chiến với nhau mãi.

Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu óc ông : « Tôn trọng mạng sống ! » Phải, theo ông, mọi người có bốn phận phải tôn trọng không những mạng sống của nhau, mà còn phải tôn trọng mạng sống của các sinh vật khác nữa : muông chim, cầm thú, côn trùng, hoa quả, cây cối, tôm cá... Tất cả phải được thương yêu và bảo vệ. Ông muốn lấy bốn tiếng « Tôn trọng sinh mạng » để khích lệ người ta.

Vì chiến tranh nên vợ chồng Bác sĩ Albert buộc lòng phải đóng cửa ngôi bệnh viện thân yêu mà trở về quê hương.

Tới năm 1924, Bác sĩ lại trở sang Phi châu. Tới nơi, Ông thấy cả một

cảnh tượng hoang tàn hiện ra trước mắt : ngôi bệnh viện mà vợ chồng ông đã đồ không biết bao nhiêu mồ hôi, sức lực vào đề xây dựng năm nào nay đã bị cây cối mọc kín mít và làm sụp đổ toàn diện. Ngoài ra còn bệnh tật, đói kém đang hoành hành dữ dội trong nhiều làng xóm.

Một lần nữa, ông lại phải đương đầu với vấn đề xây cất lại một khu bệnh viện mới. Lòng kiên nhẫn và sức chịu đựng của ông thật phi thường !

Ta cũng biết một điều là thò dân ở đây thường có tính lười biếng và thiếu tinh thần trách nhiệm nên họ hay gây ra những khó khăn cho ông. Và là dĩ nhiên, hoàn thành được ngôi bệnh viện mới này là cả một cố gắng lớn lao của Bác sĩ Albert Scheweitfer.

Tháng Giêng năm 1927, Bác sĩ dọn tới khu vực mới. Ông cảm thấy hân hoan đầy khích lệ khi các bệnh nhân sung sướng nói với ông : «Thưa Bác sĩ, căn nhà này đẹp quá ! » Bác sĩ đã trở nên một người bạn thân, một thủ lãnh tài ba quả cảm và nhất là một vị Phù Thủy đáng kính của dân Phi Châu.

Từ đó, Bác sĩ thường đi đi, về về giữa Phi Châu và quê nhà. Mỗi khi về Âu Châu, ông thường tổ chức các buổi trình tấu đàn ống hoặc diễn thuyết về những kinh nghiệm của ông bên Phi Châu.

Ông cũng từng sang Hiệp Chúng Quốc và được hoan nghênh nhiệt liệt. Tất cả thế giới đều ngưỡng mộ vị bác sĩ đã dám hy sinh cả đời người cho tình thương nhân loại. Bác sĩ đã nhận được rất nhiều bằng tưởng lệ, giải thưởng và tiền bạc từ khắp nơi trên thế giới gởi tới.

Mọi người đều muốn nghe ông nói chuyện và ước ao được nhìn tận mặt, bắt tận tay vị Bác sĩ khả kính đó. Những sách của ông viết đã được in sang nhiều thứ tiếng và bán chạy như tôm tươi.

Ông đã chống đỡ mạnh mẽ các vụ thí nghiệm bom nguyên tử. Hơn



CON NHỆN CHẰNG TƠ

(Riêng tặng em
Dương thị Hồng Cúc)

Ai có tài dạy nhện chằng tơ ? Tất cả đã được quan sát, xếp đặt, không có gì gọi là sự tình cờ ; sự lựa chọn vật liệu, các góc những đường bán kính, kỹ thuật kiến trúc đều quay về chuẩn đích đã nhắm.

Con nhện ở ngoài trời bắt đầu xem xét thời tiết. Nếu mưa đe dọa làm hỏng công việc, nó sẽ không làm gì cả. Nhưng nắm vững được thời tiết là nó khởi công. Trước hết nó đề mình rơi từ đầu tơ mà nó nhả ra và đã mắc vào một đầu cành cây nào đó thích hợp, y như dây dọi mà nó là cục chì. Trước khi rơi tới đất, con nhện dừng lại và leo ngược lên sợi tơ để kéo dẫn ra. Như thế nó đã tạo ra một sợi tơ mà cầu thứ hai

dính vào khởi điểm. Rồi nó chờ ngọn gió mắc sợi tơ này vào một cành nào cạnh đó. Ngay lúc cảm thấy sợi tơ đã mắc rồi, con nhện chạy suốt nhiều lần và bện dây này thành một búi gồm nhiều sợi mới.

Chung quanh búi tơ này, nó sẽ tạo ra bộ khung cốt của mạng nhện một cơ sở lâm thời sau mới thành chiếc chạm.

Bộ khung này là những bán kính thiết lập khi ở bên này, lúc ở bên kia, để cho chiếc màng khỏi kéo lệch một bên. Kết cục các bạn có thể đo bằng em, các đường kính cách nhau rất đều. Rồi đến cơ sở lâm thời thành lập : một đường xoáy tròn ốc bắt đầu từ giữa ra ngoài. Từ trước đến giờ, con nhện đã nhả ra một thứ tơ không dính, một con ruồi vào đó sẽ không giắt. Trái lại, từ bây giờ nó nhả ra một thứ tơ dẻo, rất quánh. Từ ngoài trở vào con nhện sẽ làm một vòng tròn ốc lần chót. Rồi nó cắt dần dần cơ sở tròn ốc đầu tiên, như chị thợ may cắt đường chỉ tạm. Nhưng tiết kiệm hơn nhiều bà nội trợ, con nhện đã cuộn tơ này thành búp đề sau này dùng.

Còn tơ dính tương tự như chiếc lò xo : khi có con sâu to chạm tới nó sẽ giãn ra để khỏi đứt.

Nhưng đây mới là đặc biệt nhất. Các bạn sẽ tự hỏi tại sao con nhện không vướng vào màng của nó như con ruồi. Chính vì con nhện trát ở chân và bụng một thứ rãi làm cho nhện khỏi phải mắc bẫy.

Nếu các bạn đặt lưng nó vào màng nó sẽ mắc như con muỗi vậy.

DƯƠNG PHƯỚC HẬU
(sưu tầm)

ai hết, vì là một khoa học gia, ông hiểu rõ mối nguy cơ của loại vũ khí hiềm độc này. Những điều ông viết ra là những lời tâm huyết của một người đã dám xả thân cho mạng sống của nhân loại và các sinh vật khác trên trái đất.

Bác sĩ mất tại Phi Châu ngày 4-9-1965, nhưng danh ông vẫn còn sống

mãi trong lòng mọi người đề mỗi lần nhắc đến tên Bác sĩ Albert Scheweitfer, ai nấy đều cảm thấy bồi ngùi thương tiếc như người vừa đánh mất một vật gì quý báu mà không hy vọng tìm lại được trên cõi đời này nữa !

VĂN TRUNG
(Viết theo Mathilda Schirmer)

CÙNG ĐI VỚI TU' THÂN

Tranh và lời của NGUYỄN TÀI



"VÀNG ... TOÀN LÀ TIỀN VÀNG ... SAU HƠN MỘT THÁNG TRỞI ĐÁO XỐI HƠI TÌM ĐƯỢC TẤT CẢ MƯỜI TÁM THÙNG NHƯ THỀ ĐƯỢC CHÔN DẦU RÁI RÁC DƯỚI THÙNG LÚNG ĐÁ NHÁM"

CHA TÔI VÀ BÁC TÔNG BÀN NHAU ĐEM TẤT CẢ DẦU VÀO MỘT NƠI KIỂU ĐÁO CHỈ CÓ HAI NGƯỜI BIẾT...



... ĐỂ RỒI SAU SẼ TÌM CÁCH MANG VỀ DÂN ... VÀ NHƯ THỀ MỖI NGƯỜI ĐƯỢC CHIA PHÂN LÃ CHÍN THÙNG TIỀN VÀNG ...

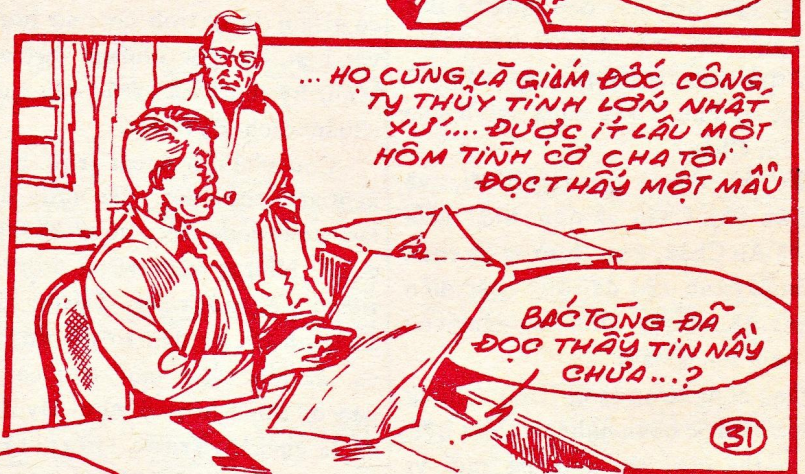


... THEO LỜI HEN CỬ SÁU THÁNG MỘT LẦN ... HAI NGƯỜI BỊ MỘT ĐẾN NƠI DẦU VÀNG MANG PHẦN VỀ ...

KHO VÀNG SAU ĐÓ CÒN LẠI MƯỜI SÁU THÙNG SAU KHÍ HAI THÙNG ĐƯỢC MANG RÁ KHỎI RỪNG LẤN ĐÁU TIỀN ...



NHỜ VÀO SỔ VÀNG CHA TÔI VÀ BÁC TÔNG TRỞ THÀNH HAI NHÀ ĐÀI DOANH THƯỜNG ...



... HỌ CŨNG LÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY TINH LỚN NHẤT XỨ ... ĐƯỢC ÍT LẬU MỘT HỒM TINH CỜ CHA TÔI ĐỌC THẤY MỘT MÀU

BÁC TÔNG ĐÃ ĐỌC THẤY TIN NÀY CHƯA ... ?

31



TIN TRÊN TỜ ĐẶC SAN THƯỜNG MẠI ... VỀ VIỆC MỘT CÔNG TY NHẬT BÀN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC MỘT MỎ DẦU HÓA Ở CẠNH CHÂN NÚI TRƯỜNG BỜN ...

XEM NÀO ...

LẠI BÓN NHẬT BẠN TÔI NGHĨ QUÁ BÁC A ...



CHÚNG TA PHẢI ĐẾN TẬN CHỖ XEM CHÚNG LÀM GÌ ... KHÔNG KHEO NÓ ĐI TÌM VÀNG ĐẤY ...

BÁC NÓI ĐÚNG .. TA NÊN ĐI CĂNG SỚM CĂNG TỐT ...



HAI HÔM SAU CHATÔI,
VÀ BÁC TÔNG ĐÃ CỐ MẶT
TẠI NƠI BỌN NHẬT
ĐANG NEO TÀU...



KHI NHÌN
THẤY UỖN
THUYỀN
TRƯỞNG THÌ
CHATÔI SỢ
TẠI CÁ MẶT...



NẬU BÁC TÔNG NHÌN KỶ
GÃ THUYỀN TRƯỞNG ĐANG
CẦM LOA KI XEM...



HAI NGƯỜI NHẬN RA
NGAY HẠN CHỈNH LÀ
UỖN SĨ QUAN
NHẬT NGÀY
XỬA.. ĐÃ BỊ
BÁC TÔNG
BẮN HẠ KHI
ĐÌNH GIẾT
CHATÔI...



..CÓ LẺ HẠN CHỈ BỊ THƯỜNG
NẶNG SAU ĐÓ...



ĐỪNG LÃN NÓ RỒI!
TÔI LÃM SAO QUÊN ĐƯỢC...

KHÔNG
NGỜ AN
NÓ DẪN
CỒN SỐNG
ĐỀ MỖ
SANG,
ĐẬU...



PHẢI TÌM CÁCH
NGĂN CHẶN..KHÔNG
THỂ ĐỀ CHÚNG
LÊN BỜ...

BÁC SÂM ĐỀ
ĐẬU TÔI LO CHO...
..NHẬT ĐỊNH PHẢI
THU TIÊU CHÚNG
BẰNG MỌI CÁCH...



MẤY HÔM SAU.. ĐANG
ĐEM CHIẾC TÀU NHẬT BẢN
BÔNG PHÁT NỔ RỒI BỐC
CHÁY DƯ? DỘI... VÀ CHÌM
LÌM XƯỞNG ĐẬU BỀ MANG
THEO CÁ THỦY THU?
ĐOẢN...



KHÔNG PHẢI NÓI.. CHẮC
ÔNG CŨNG BIẾT ĐÓ LÀ
KỶ CÔNG CỦA BÁC
TÔNG, NHƯNG
CỐ MỘT ĐIỀU MÀ
CÁ CHATÔI
VÀ BÁC ẤY
ĐỀU
KHÔNG
NGỜ ĐẾN
ĐÓ LÀ....

CUỘC THI



SÁNG TÁC

VIẾT VỀ KỶ NIỆM HỌC TRÒ

Số thứ tự nhận được 398

CUỘC THI HÙNG BIỆN

Năm rồi, trường tôi có tổ chức một cuộc thi hùng biện. Tôi còn nhớ rõ ngày thân yêu ấy. Khó lấy gì mà xóa sạch được những vết kỷ niệm êm đềm trong tâm hồn người học sinh trường tôi. Khi nhà trường vừa ra thông cáo dự thi, tôi háng hái ghi tên vào. Đến ngày đi tập dượt, nhờ các giáo sư giảng dạy đôi chút nên tôi và mọi người cũng hiểu qua đôi chút. Nào là phải đọc cho hùng hồn, quả quyết, đừng do dự hay ngập ngừng. Nào là phải làm những động tác cho đúng với người diễn thuyết trước công chúng. Nào là phải đúng giờ, mỗi người chỉ được nói trong khoảng thời gian từ năm phút đến bảy phút mà thôi. Nào là cách ăn mặc làm sao cho dễ thương, luyện giọng nói làm sao cho hay, vẻ mặt ra sao, cử chỉ ra sao..., tùm lum. Nghĩa là đủ thứ cả. Tôi hơi vững dạ đôi chút. Mới đầu nghe đến hai tiếng hùng biện tôi tưởng như là cái gì ghê gớm lắm. Nhè đâu dễ ợt à (!).

Theo lời dặn, tôi về soạn bài của hai đề tài thích nhất trong tám đề tài nhà trường cho. Hầu hết những đề tài này nói về Quê Hương, Dân Tộc. Thiệt khổ sở, phải làm sao cho văn chương hay thì người ta mới khen thưởng chứ. Sau bao công lao gọt giũa, xóa tới xóa lui mà cũng

không làm ra cái gì. Nhất là tôi lại có cái tính tham lam, đề nào cũng thấy hay rồi chọn. Sau khi soạn bài đó không được thì dẹp bỏ đề làm đề khác.

Rồi gần đến ngày hùng biện. Tôi hấp tấp làm bài lẹ làng, hồng cần hay dở, đọc tới đọc lui cho là kỹ lưỡng rồi bắt đầu yên chí. Vì tôi làm rất lẹ, nhấp nháy có một đêm là làm xong đủ hai bài. Tối hôm đó là ngày cuối cùng. Nhà trường có dặn về phải tập nói thử trước vài lần đã coi được không. Đàng này, tôi sợ đọc lớn anh em cười mình, nên đọc thầm trong bụng miễn thuộc thì thôi. Làm sao mà đọc hay được.

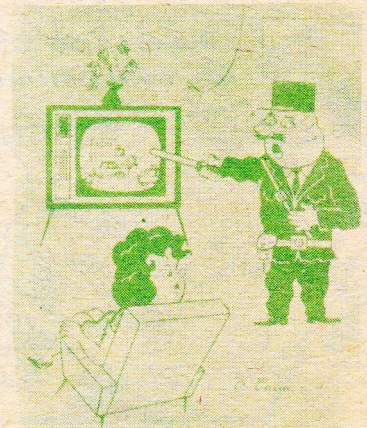
Sáng hôm sau, tôi sửa soạn «lên đường» đề «thi hành phận sự.» Ngồi cùng các bạn khác ở nhà chơi mà tôi lo âu vô cùng. Sợ rằng không biết mình hùng biện có được không, nếu được thì hùng nói gì, đàng này mà hùng được, người ta chê thì «quê» lắm. Sáng hôm ấy — ngày quyết định cuộc đời — tôi còn nhớ là trời rất lạnh. Ngồi co ro một chỗ đề cho một cơn gió thổi tạt qua là run lay bầy, nổi «da gà» tùm lum. Tự nhiên bài vở tôi đọc gần như thuộc đêm qua sáng nay bay tiêu tan hết, tôi không còn nhớ rõ một chữ. Quanh tôi bây giờ là một sự trống rỗng mênh mông. Nhờ có đem giấy theo nên tôi lấy dò sơ lại một lượt cho nhớ lại.

Một lát, các giáo sư đến đầy đủ. Tôi đến một băng ghế dành cho học sinh dự thi đề chờ. Sau cuộc giới thiệu tóm tắt của giáo sư tổ chức, cuộc hùng biện bắt đầu. Học sinh lần lượt từng người một lên. Có người giọng trông hùng hồn, hay vô cùng. Có người đọc giọng buồn ngủ. Những người dưới này la ó um sùm, mắng anh ta là «đồ gà chết». Từ từ những tâm hồn háng hái đi lên, từ từ những con tim như sắp vỡ tung. Tôi ngồi dưới này theo dõi mà hồi hộp dữ dội, không biết mình một lát có được như người ta không. Đến gần trưa mới đến lượt tôi, lúc đó cái lạnh lẽo đi qua đề

nhường chỗ cho một ngày nắng ấm. Tôi lên đọc một hồi, múa tay múa chân cũng đàng hoàng như ai. Nhưng rồi đến giữa bài, tôi quên mất tiêu, trông khổ sở hết sức. Vượt khỏi những con mắt khán giả nhìn chăm chú, tôi nhìn ra xa đọc bừa đọc bãi trông rất là lộn xộn, không phép tắc gì.

Đến giáo sư hô lên : «Thôi, đến bảy phút rồi, cảm ơn em», «Tôi «quê» quá, dợt lẹ về chỗ ngồi trong những tiếng vỗ tay vang rền. Chẳng biết họ vỗ tay chỉ có lệ hay thật tình tán thưởng cậu học trò nhỏ này nhỉ? Nhưng không lo, vì dù sao đi nữa thì đây chỉ mới là lần đầu tiên tôi lên hùng biện mà, làm sao đến phải thiệt giỏi được. Những ngày ấy chóng qua mau đề đưa đây tôi vào một thế giới khá hơn một chút. Bây giờ, mỗi lần nhớ lại là mỗi lần tâm trạng người học sinh nhỏ bé ở trường tôi này mong một nổi tiếng tiếc, vãn vương...

NGUYỄN HOÀNG GIANG



— Mình ơi! Thôi chứ! Hết giờ làm việc rồi.

TƯ TƯỞNG

— Ở đời có ba điều đáng tiếc :
« Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân này lơ lửng ».

CHUTTI

— Ngọc không giữa, không thành đồ đẹp; người không học không biết lẽ phải.

LỄ KỶ

**MỤC DÀNH RIÊNG CHO CÁC EM
Ở TRÌNH ĐỘ TIỂU HỌC**



**TRÒ CHƠI
Ô CHỮ**

Ngay từ khi phát hành số 1, mục giải trí hàng tuần của T.N. cũng đã có trò chơi ô chữ. Đây là một trò chơi thú vị dành cho đủ mọi lứa tuổi có tính cách luyện tập óc suy nghĩ, trau dồi ngữ vựng, trau dồi kiến thức phổ thông, và cũng đề cập giải trí nữa.

Mặc dầu trò chơi này ở VN được phổ biến hết sức rộng rãi trên hầu hết các báo học trò (một đôi khi cả ở trên tuần báo người lớn nữa), nhưng cũng còn nhiều em Thiếu Nhi chưa thấu đáo, hoặc chưa hề biết cách tham dự.

Đề giúp các em, nhất là các em Thiếu Nhi sắp sửa đặt chân vào ngưỡng cửa Trung học, vốn còn nhiều bỡ ngỡ trước thế giới xa lạ của rừng kiến thức bao la, muôn màu sắc nên kể từ số này, T.N. mở thêm mục **trò chơi ô chữ** với mục đích hướng dẫn các em đi những bước từ dễ đến khó trong một thú tiêu khiển vừa bổ ích, vừa giải trí. Mong các anh, các chị lớn hơn, đã thông thạo với trò chơi này, sẽ hướng dẫn thêm đề các em có thể nắm vững từng bài của người phụ trách.

BÁCH KHOA

BÀI TẬP

Các em dựa vào chìa khóa đã cho đề tập điền vào các ô trống:

1) Chìa khóa: Nơi thờ Phật.
Ô trống:

--	--	--	--	--

2) Chìa khóa: Ngày Đức Phật sinh ra gọi là ngày...
Ô trống:

--	--	--	--	--	--	--	--

3) Chìa khóa: Vị nam tu hành bên Phật giáo gọi là... — Vị nữ tu hành bên Phật giáo gọi là...
Ô trống:

--	--	--	--	--	--	--	--

4) Chìa khóa: Xứ phát sinh ra Phật giáo — Nước Việt Nam ta thuộc về châu...
Ô trống:

--	--	--	--	--	--	--	--

(Xem trả lời trang 30)

Ô CHỮ KỶ NÀY: SỐ 3

Ô trống:

A				
B				
C				
D				

Chìa khóa: (Ngang dọc như nhau)

A: Đức tính nhân ái, bao dung để tha thứ của nhà Phật.

B: Tiếng chỉ sự bằng lòng — Trừ yếm còn gọi là...

C: Nơi đậu xe.

D: Không nói nữa.

Ô CHỮ SỐ 4

Ô trống:

Chìa khóa: (Ngang dọc như nhau)

A: Đứng đầu.

B: Cọp còn gọi là...

C: Đồ dùng để nấu nước — Mẫu tự thứ nhì.

D: Một phụ âm — Món đồ chơi của các em bằng đất hay thủy tinh hình cầu tròn.

(Kỳ sau trả lời)

Trả lời ô chữ số 1 kỳ trước

	A	B	C
A	C	O	N
B	O	N	G
C	N	G	A

Trả lời ô chữ số 2 kỳ trước

	A	B	C
A	T	Ô	N
B	Ô	N	G
C	N	G	Ô

Nhân dịp lễ Phật Đản, vì có nhiều bài cần đăng nên vài mục thường xuyên phải gác lại. Xin cáo lỗi cùng độc giả thân mến.

TÒA SOẠN

**TUẦN SAU PHÁT HÀNH
THIỆU NHI
SỐ VÀO HẠ**

Trần ngập thơ văn viết về một mùa đáng ghi nhớ nhất của tuổi học trò. Một giai phẩm Văn nghệ đặc sắc từ hình thức đến nội dung mua để đọc, để cất giữ và để tặng bạn bè khi chia tay trong mùa Phụng thám, Giá 50 đồng.



NHỮNG CÁI RĂNG CỦA BÉ CHỈ HỒNG

Các bạn biết không? Răng của bé bị chừ ghê lắm, cái mẻ, cái sâu, cái lung v.v... và v.v...; chắc các bạn tưởng tượng ra cũng đủ ghê rồi phải không. Đề bé kể cho các bạn nghe về răng của bé:

— Ngày xưa, răng của bé đẹp lắm (có thể nói là đẹp nhất nhà đấy các bạn ạ!). Hai cái răng cửa của bé thật to, răng hàm thật chắc (cả nhà gọi bé ăn xương như... chó đấy!), răng bé đều trắng nuốt cả. Thế mà, thế mà... bây giờ... hic... hic... (các bạn cho bé khóc một chút) buồn ghê đi hic... hic..., một răng cửa của bé bị lung một lỗ thật to, và răng kia cũng lung nốt, và kể tiếp sau đó hai răng nanh cũng «nổi gót» theo sau; bé cố dấu mẹ bé và ba bé cùng các chị trong nhà, nhưng mấy bạn biết sao không? Một hôm bé đang ngồi cùng chị bé, chị ấy kể chuyện vui, vui quá làm bé cười to đến nỗi há mồm to, cả ba mươi sáu cái răng phờ ra, ới giờ ới, các bạn biết không, chị ấy bỗng dừng kể chuyện nhìn chòng chọc vào bé, và bé vội ngậm miệng lại ngay, nhưng không kịp nữa rồi các bạn ạ! Chị ấy lớn tiếng hỏi:

— Này bé, sao răng bé lung nhiều lỗ thế mà không bảo chị biết đề chị dẫn đi trám, lớn rồi, 12 tuổi chớ ít sao? Đề mai chị dẫn đi trám nghe chưa!

Mẹ bé nghe chị ấy la nên ra hỏi:
— Chuyện chi mà Du la dữ vậy? (tên chị bé)

Chị Du trình bày «cớ sự» ra cho mẹ biết, thế là mẹ bé bảo bé há ra xem, xem xong mẹ bé lắc đầu, chán nản nói:

— «Nhu thế này là chết rồi, năm nay con cũng lớn rồi mà răng hư thế kia sao thật con đáng trách lắm đó, con làm mẹ chẳng vui lòng gì cả!»

Lúc đó bé òa lên khóc, khóc như mưa vậy đó các bạn, khóc hết cả buổi chiều hôm đó và không thèm ăn cơm nữa; em của bé biết chọc bé rằng:

— «A ha! Chị Trang sún, í không phải chị Sáu sún hi... hi... (Sáu là thứ của bé).»

Em của bé, làm cho bé xấu hổ ghê là...; tối đến bé cũng chẳng dám gặp ba hoặc mẹ nữa. Cả tối đó bé nằm mơ thấy toàn là răng, răng thật nhiều to bằng cả cái nhà, rớt vào mình bé, bẻ hết to lên, nhưng khi mắt ra chẳng thấy gì, bé bèn ngủ lại...

Sáng hôm sau, chị bé dẫn đến phòng chữa răng của một chị bạn quen của chị, sau khi đợi các bệnh nhân tới trước và tới phiên em của nhỏ bạn xong rồi, tới phiên bé, bé run run ngồi lên ghế. Chị y tá «bơm» ghê cho cao hơn vì bé lùn quá, sau đó chị ấy ~~đưa~~ đưa cái máy khoan đưa vào răng bé, úi da, bé la thật to đấy các bạn, mà chị ấy vẫn tỉnh bơ hỏi: — «Bộ đau lắm hả em». Bé gật đầu, chị ấy bèn nói với chị Du: «Này Du, em của Du lớn rồi mà răng hư thật uổng, à hai cái răng cửa phải rút gân máu à.» Trời ới, các bạn biết không bé nghe tới đó điếng hồn luôn vậy đó. Chị ấy vẫn đưa máy khoan đi tới đi lui trên mấy cái răng của bé, chị ấy mài cho răng vuông vức đề dễ trám, xong chị ấy dùng một cái ống tròn tròn (đính liền vào máy), xịt vào miệng bé toàn hơi không hà, bé nghe ể cả răng vậy đó. Sau khi mài xong chị ấy trám thuốc vào, và dặn ngày mai trở lại thay thuốc, rồi rút gân máu luôn.

Ngày hôm sau bé trở lại có một mình hà, tại vì chị Du mắc bận công chuyện nhà, bé đi mà bé run run như muốn té xỉu vậy đó. Và rồi cũng đến nơi, bé lại phải chờ, xong rồi tới bé, bé leo lên ghế ngồi mà phát rét run vậy đó, chu choa ới! Chị ấy lấy một cái đầu kim, nó có răng cưa và xoáy ốc như cái lưỡi khoan, mà đưa vào cái lợi của bé, đút tuốt vào trong ngoáy như ngoáy tai vậy, bé đau quá muốn hét toáng lên vậy đó, mà la đầu có được, và bé nghĩ rằng: nếu mình la lên rui chị ấy đâm luôn vào trông thì sao (?), nên bé ráng chịu đau ngồi đó và rồi mọi chuyện cũng qua, chị ấy gỡ thuốc cũ, trám thuốc mới vào và lại dặn: ngày mai trở lại thì chị trám xong luôn nghe em.

Các bạn biết không tự nhiên tối hôm đó, cái răng hàm bé nhức dữ sợ, bé khóc thút thít suốt đêm; đến sáng hôm sau bé ra nhà tắm, há mồm ra xem cái răng hàm làm gì mà nhức dữ vậy, thì bé thấy... ờ... sao nó lung một lỗ thật to mà bé chả hay, vì bé cũng chẳng nhai bằng răng đó nữa, bé nói với chị Du, chị ấy bảo: «Lát nữa bé đi trám rồi nhờ luôn nha, bé giật thót mình lên: trời ới lại đi nhờ nữa, thật khổ cho bé quá; chiều đó chị Du dẫn bé đến và nói với bạn chị rằng: «Này Anh, (tên bạn chị) nhờ luôn cái răng hàm phía trong cho bé nhé, và xem cái nào sâu, hư nhờ luôn nha». Chị Anh ừ một tiếng thật lớn, làm cho bé càng run thêm. Bé ngồi vào ghế, chị ấy gỡ thuốc ra, trám cái gì đó (?) bé cũng chẳng biết, vào răng bé; xong xuôi đầu đó chị ấy đi lấy thuốc «tê» chích vào xung quanh cái răng hàm, ới giờ ới! Đau ghê đi, và chị ấy lấy kềm thật to, đưa vào mồm bé (trong lúc ấy bé cứ tưởng chị ấy là «hung thần» không hà), kẹp cây kềm vào cái răng bé giật mạnh, ới da, nó không ra mà đau muốn chết vậy đó, mặc dù chị ấy có chích thuốc «tê», chị ấy lấy lại sức và lần này chỉ kẹp mạnh hơn: «Trác... rắc...», cái răng rớt ra, trời

oi lúc ấy bé đau thấu mấy xanh, chị ấy lấy bông chùi máu và cho thuốc bé ra về. Các bạn biết hao nhiêu tiền không? Một ngàn rưỡi đó, vì quen nên chỉ bớt cho năm trăm, còn một ngàn thôi.

Và từ ngày ấy bé chẳng dám ăn kẹo nữa, mà có ăn thì chỉ ăn ít mà thôi các bạn ạ!

Các bạn biết không? Trám được chừng ba bốn tháng gì đó, cái răng cửa đó: một hôm bé quên băng đi cái răng trám, mà bé cắn kẹo đậu phộng thật cứng và «rắc... rắc» răng bé lại mẻ một miếng. Bé cố dấu kín ghê đi, mà rồi chị Du cũng bắt gặp chị ấy bảo đi trám lại, giời ơi! Lại trám nữa sao, bé thật tức bé ghê vậy đó. Bé đi đến phòng chữa răng, chị ấy bảo rằng: «Răng của em nữa thì thôi, chứ trám lại làm gì». Thế là chị ấy không chịu trám, bé tiu nghỉu về nhà, chị bé hỏi, bé nói xong chị ấy chép miệng nói: «Cưng bé lắm mới lo tới răng bé mà bé không biết giữ, chị lo nữa lớn bé không có răng, chỉ ăn cháo không thì khổ». Nói rồi chị ấy bỏ đi vào nhà. Thế rồi một hôm bé bỗng «át xì» một cái thực mạnh, miếng trám răng cửa văng ra, bé vội chụp lấy, đi rửa và gắn trở vào (thật là giểu phải không các bạn), mà gắn gần mười lăm phút sau nó mới yên vị trí, thật làm bé hú hồn. Thế rồi từ đó mỗi lần «át-xì» bé lại phải gắn vào, thật khổ cho bé ghê; vậy nhân tiện đây bé xin khuyên các bạn nào răng trám hay răng đẹp cố giữ kỹ nhé, không như bé thì khổ à nha. Mến các bạn lắm mới khuyên các bạn thế đấy, còn chị Du trước khi chị ấy về nhà chớ đừng dặn bé thật kỹ về răng: nào là xúc miệng kỹ, nhớ cạy răng khi ăn cơm tùm lum hết cả.

Mến các bạn
CHÍ-HỒNG (N.T)



CHARLES PERRAULT VUA CỒ TÍCH (1628-1702)

Ngày xưa, ngày xưa,... xưa thật là xưa, vào một ngày đẹp trời của mùa xuân vừa đến, năm 1628 một đứa bé trai mũm mĩm đã chào đời. Đứa bé ấy là «con út trong gia đình gồm 7 đứa con trai» nhưng đứa bé ấy không phải là Thằng Út trong màu chuyện thần tiên quen thuộc. Cậu bé ấy chính là CHARLES PERRAULT: Vua Cồ tích, cha đẻ của vô số những câu chuyện trẻ con nổi tiếng khắp thế giới.

Perrault xuất thân từ một gia đình khá giả ở Paris. Thuở còn mài đũng quần trên ghế nhà trường, Charles đã có năng khiếu về văn chương. Ông thường làm những bài thơ châm biếm sâu sắc rất nổi tiếng.

Lúc còn khoẻ mạnh, Charles đã đi du lịch rất nhiều nơi, vừa lãnh việc thanh tra các cung điện nhà vua, vừa giải trí vừa viết văn. Cũng nhờ đi đây đi đó mà nhiều cảm hứng đã đến với ông để rồi ngòi bút thiên tài của ông đã biến thành chiếc đũa thần thêu dệt nên những câu chuyện thần tiên bất hủ cho trẻ thơ. Trong một cuộc thanh tra, tình cờ ông tìm thấy lâu đài USSÉ trong rừng CHINON và chính tòa lâu đài này đã gợi hứng cho Charles viết chuyện «công chúa ngủ trong rừng».

Có một điều mà ít ai biết đến là ngoài «nhiệm vụ» tạo nên những chuyện đời xưa bất hủ, Charles còn là một nhân vật nổi tiếng trong Hàn

lâm Viện Pháp thời bấy giờ. Ông còn là một sử gia và nhà khảo luận văn học rất sâu sắc. Hai tác phẩm «thể kỷ của Đại Hoàng Đế Louis» và «So sánh hai phái cũ và mới» đã khiến tên ông được lên danh sách 40 ông Hàn bất tử.

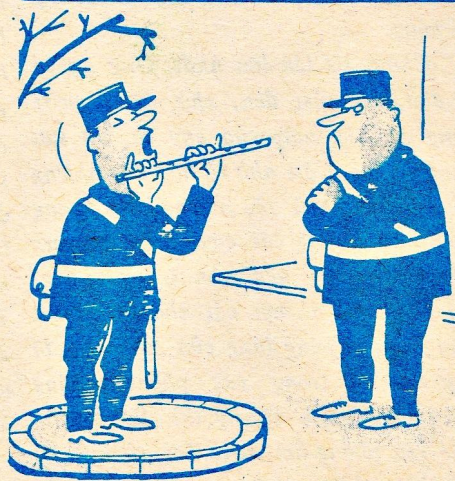
Ông đã cõ võ cho các vị trong Hàn lâm Viện soạn thảo quyền tự vị Pháp.

Khi xuất bản quyền «Truyện của bà mẹ OYE» — tác phẩm cuối cùng của ông — Perrault không dám ký tên thật vì sợ bạn bè sẽ chế diễu. Tác phẩm ấy gồm những màu chuyện ngắn thần tiên với những nhân vật đã quen thuộc với chúng ta trong chuỗi ngày thơ ấu. Ngày nay những áng văn tuyệt tác này được hoan hô trên sân khấu và màn ảnh, như: Thằng Út (Le petit poucet), Cô bé Lọ Lem (Cendrillon) râu Xanh (Barbe bleu), chú mèo mang đi hia (Le Chat botté).

Những tác phẩm này thành công thật bất ngờ và «kể chuyện cồ tích» trở thành một cái «mốt» thời trang lan tràn trong giới quý phái.

Trong khi ấy, Charles Perrault lại rút về sống ẩn dật trong một ngôi nhà ở ngoại ô Saint Jacques. Ông nhắm mắt năm 1702 bên cạnh những người mà ông yêu mến...

M. CHÂU
(Sưu tầm)



— Tâm hồn nghệ sĩ của tôi không hợp với tiếng còi mà chỉ hợp với tiếng sáo.



NGÓN TAY CỦA NHÀ KỸ SƯ

Nguyên tác : CONAN DOYLE

Phiên bản của : THU AN

(tiếp theo)

Ông ta nhìn tôi với vẻ ngờ vực, tôi nói :

— Có lẽ ta nên lo vụ này cho xong đi, ông Phát và tôi sẽ dẫn ông tới xem máy.

— Vậy đề tôi đội mũ lên đã...

— Ồ, chớ cần, cái máy ở ngay trong nhà.

— Ừa, vậy ông đào lấy đất sét qui ở ngay trong nhà lên ư ?

— Không, không, chúng tôi chỉ cần đất sét ở đó thôi. Nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng! Điều cần là muốn nhờ ông xem đùm tại sao nó lại bị hỏng.

Chúng tôi lên lầu nhất. Ông đại tá đi đầu, tay cầm đèn, thứ đến người cộng tác béo mập của ông ta, và sau cùng là tôi. Căn nhà cổ này đầy những hành lang, ngã rẽ, những cầu thang xoắn, và những cái cửa thấp mà bực cửa vì lâu đời nên mòn trũng xuống, tôi chỉ thấy có một cái thềm nào và cũng chả có bóng dáng của một món đồ đạc nào, kể trong các phòng ở tầng trên này. Vách tường thì đầy những vết rêu phong ẩm ướt. Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, những sự thực tôi vẫn chưa quên những lời báo trước của thiếu phụ hồi nãy. Dầu không quan tâm tới lời nói của bà ta, nhưng tôi

vẫn đề ý dò xét hai người đang đi cùng. Phát có vẻ rầu rĩ và ít nói, nhưng qua vài câu nói của hắn ta, tôi biết hắn là người Anh.

Sau cùng đại tá Linh Sa dừng lại trước một cái cửa thấp, và mở ra. Một căn phòng nhỏ vuông vức hiện ra : chúng tôi không thể vào cả ba người vì nó bé quá. Phát đứng lại bên ngoài. Ông đại tá đẩy tôi vào trong phòng, và nói :

— Đây không phải là một căn buồng mà là một cái máy ép Trần nhà là khối pít-tông, nền nhà là bàn ép bằng kim loại. Áp suất của nó lên hàng tấn. Chung quanh phòng có nhiều cột rỗng nhỏ chứa nước, và khi chuyển một sức vào những cột ấy, sức nước sẽ được nhân lên gấp bội rồi truyền vào trong này, theo đúng lý thuyết ông đã rõ. Nhưng bây giờ nó chuyển vận không được đều hòa, sức ép của nó bị giảm đi nhiều. Tôi mong ông xem xét nó lại đùm và chỉ cho chúng tôi biết làm cách nào để sửa lại được.

Tôi cầm đèn, xem xét cái máy rất cần thận. Thực ra, đó là một cái máy không lớn, có một sức ép rất mạnh! Khi tôi đã đi quanh một vòng, và khi tôi ra ngoài, ấn nút cho máy chạy, tôi nghe một tiếng rít, và nhận ra đó là một chỗ nước rỉ, do một lỗ thủng nhỏ ở một cái ống. Tìm kỹ hơn, tôi thấy đó là do một miếng cao su lót giữa hai ống đã co lại, nên nó không bịt kín nữa, và làm nước dò ra ở ngay chỗ đó. Đó là lý do tại sao một phần sức ép của nước bị mất đi. Tôi trình bày nhận xét này cho hai người kia. Họ nghe tôi rất chăm chú, và đặt nhiều câu hỏi về cách sửa chữa ống nước đó. Khi tôi đã chỉ cho họ tất cả những gì họ cần biết, tôi trở lại căn phòng máy, và tôi ngắm nhìn để thỏa trí tò mò về nghề nghiệp. Tôi nhận thấy ngay rằng câu chuyện đất sét qui chỉ là láo khoét : Thật vậy, một cái máy không lớn như vậy đâu có cần thiết để ép đất sét.

Trường thì bằng gỗ, nhưng nền nhà bằng kim loại dẫn chắc ; hơn nữa lúc tới gần nhìn kỹ, tôi nhận thấy một vài mẫu kim loại còn sót lại ; Tôi qui xuống cầm lên xem đó là thứ kim loại

gì, thì vừa khi ấy có tiếng la lớn bằng tiếng Đức rồi ông Đại tá hướng bộ mặt nhợt nhạt như xác chết về phía tôi, giận dữ :

— Ông làm cái gì vậy ?

Tôi cảm thấy nổi giận vì đã bị ông ta lừa bịp : Ông ta đã kể chuyện láo với tôi. Tôi khờ khan trả lời :

— Tôi đương chiêm ngưỡng màu đất sét qui của ông. Có thể tôi sẽ chỉ cho ông cách sử dụng máy hữu hiệu hơn nếu tôi biết rõ ông thực sự dùng nó để làm gì.

Tuy chưa nói hết câu, nhưng tôi đã thấy hơi hận ngay về cái giọng gắt gao mà tôi đang dùng. Mặt ông đại tá dần dần lại, và một ánh đèn tối thoáng hiện trong cặp mắt xám của ông ta. Ông ta găm giữ :

— Nếu ông muốn vậy, ông sẽ được biết tất cả về cái máy này.

Ông ta lùi lại một bước sập cửa lại rồi vặn chìa khóa. Tôi hốt hoảng lao về phía cửa. Tay tôi quơ lấy nắm đấm cửa xoay mạnh, nhưng nó cứng ngắt.

Tôi cao lên :

— Mở ra ! Mở ra !... Đại tá...

Nhưng chỉ có sự im lặng trả lời tôi rồi trong sự im lặng đó, một tiếng động làm máu tôi ngừng chảy : Tiếng máy chạy, và tiếng rít của chỗ nước rỉ ra. Ông Đại tá đã cho cái máy ép chạy !

Cái đèn mà tôi dùng để quan sát bây giờ. Vẫn còn đặt dưới nền nhà. Ánh sáng đủ soi tỏ cho tôi thấy cái trần nhà đen thui đang từ từ hạ xuống chậm chạp, đôi lúc dừng lại, nhưng không ai biết rõ hơn tôi là chỉ trong một phút nữa là nó sẽ ép tôi như một tờ giấy. Tôi gào lên to hơn. Tôi ném mình vào cánh cửa. Tôi van nài ông đại tá. Nhưng tiếng máy ồn ào đã át hết tiếng kêu tuyệt vọng của tôi.

(còn nữa)

TRẢ LỜI BÀI TẬP TRÒ CHƠI Ô CHỮ

- 1) Chùa
- 2) Phật Đản
- 3) Tăng — Ni.
- 4) Ấn Độ — A

TRUYỆN LOÀI VẬT



ĐÔI BẠN GIANG HỒ PHAN-KHUONG-THÁI

Bò nhanh lên cao, anh ta không thèm nhìn lại cái bộ đồ xơ xác anh mặc từ 4 năm qua còn máng ở mắt cây. Đợi thêm nửa giờ xem các bộ phận mới có cứng cáp hoàn toàn chẳng? Dù cặp cánh đã vững vàng và ngửa ngáy, anh ta còn e sợ chưa dám quạt vôi. Men theo cành, thân... gòn anh ta bò lên ngọn, trầm ngâm. Những trái gòn già đang đưa, lo lắng chờ đi Gió rước đi. Bông gòn từ những chỗ nứt của trái bay phất phơ. Vài cơn gió nhẹ rì rào, hăng loạt bông gòn phất phơ chào mừng anh bạn mới. Anh bạn mới bạn suy nghĩ «A, mình thay đổi ra sao, soi vào gương nước biết có đẹp trai hơn xưa không, mình bay được chưa, nôn nao quá, và điều quan trọng, mình tên là gì...?» Thật là rối rắm như mớ bông bong. «Voi cặp cánh, cái voi mới này, anh Dế Mèn, tên Chuột Lát nhận ra mình không, và họ ở đâu rồi...?» Thôi trầm ngâm, anh ta đưa năm mắt nhìn tứ phía, liếc thấy 2 cái miếng linh kính mà anh ta cặp kè kè ở hai bên cạnh sườn. «Quái, đồ nghề gì mà lạ lùng vậy ta?» Anh ta thăm cảm ơn Tạo Hóa đã giúp anh ta thoát khỏi nanh vuốt của Dơi và Chim ăn đêm, lúc đang chuyền kiếp khấn khó, và cả những năm dài đặng đặng sống đời cơ khổ, tăm tối triền miên... Anh ta dùng voi hút thử mấy giọt sương đêm nằm trên lá gòn. Đêm mùa hạ không ngán ngủi, và trời dần sáng. Hoa Ngọc Nữ ưu sầu rũ cánh vì đã hết thời hạn phôi sắc thắm xinh. Bình minh lo le thả những tia nắng nhạt thức sớm đi rong chơi, Hoa Ngọc Nữ tàn tạ không kịp chào từ già một ai. Thình lình anh chàng hùng chí bay bổng và tự dưng phát ra 1 thứ tiếng lanh lảnh làm hãnh diện cho mùa hạ khô nắng, rền rĩ trong không gian ư tịch.

Hoa Ngọc Nữ không thể lắng nghe cung đàn trời lên báo hiệu mùa, là tập quán di truyền của loài côn trùng mới, À không, chỉ là thời kỳ mới. Khúc nhạc thánh thót rền vang ca đời hạnh phúc, hay mừng

kiếp «ve sầu» đời mới vui tươi?

Bây giờ có quyền gọi anh Dế Nhũi là anh Ve Sầu. Một nhạc sĩ thứ hai, một thiên tài không cần danh sư. Có lẽ nhờ khi xưa ảnh hưởng lúc theo nhạc sĩ Dế Mèn đàn địch ca xang. Anh Ve Sầu bỏ ngọn gòn, vòng sang ngọn phượng vĩ trong sân trường. Hoa phượng đỏ cây, đỏ sân cỏ, khiến anh Ve Sầu không phân biệt được cảnh vật bên dưới. Anh ta quay ra ngọn me ngoài sân trường. Hai con mắt chính giống như mắt ong, mỗi mắt có đến 14.000 thấu kính nhỏ, được vận dụng để quan sát tìm bạn. Thêm ba con mắt phụ màu đỏ ở giữa trán. Thả xuống nước anh ta giống cá Thủy Tiên, ở trên cây anh ta lẫn với hoa phượng đỏ.

Hai miếng linh kính kết bằng những cái màng có thể rung động, rung động để tạo nên âm thanh tuyệt vời. Trong sân trường một cung điệu âm ba thanh tao khác lạ với cung đàn của anh Ve Sầu bỗng phụ họa. Đó là giọng của anh Ve Sầu Kim, có lẽ cũng khổ nhọc lột xác đêm qua. Hai anh chàng, kẻ trong, kẻ ngoài thi tài tấu nhạc. Trong bụng Ve Sầu, bắp thịt rung động như những dây tơ ăn thông với một chiếc mỏ giống cái vỏ con trai. Từ chiếc mỏ, 1 sợi dây nối liền với 1 bộ phận có tác dụng như một 1 cái loa, đó là bộ phận phát thanh. Trong bộ phận này có nhiều vi bộ phận dội truyền tiếng động ra một cửa chấn động tổng

quát to hơn. Nhờ bao nhiêu là cơ quan phức tạp trong thân, Ve Sầu có thể rung động để đàn. Khi anh ta rung cái bụng thì loạt không khí thoát ra ngoài, y như nhạc sĩ thổi kèn «trôm bét». Anh Ve Sầu ganh đua với anh Ve Sầu Kim. Bụng anh Ve Sầu Kim lại rỗng toét và có tác dụng như một thùng đàn. Dáng vẻ anh ta cũng thanh tao và nhỏ con hơn anh Ve Sầu. Vì «thùng rỗng kêu to» nên giọng đàn của anh nào chịu lép tiếng kèn của anh Ve Sầu. Các bộ phận về tiêu hóa như dạ dày và ruột của anh Ve Sầu Kim còn nhích hẳn lên phía trên ngực để bụng thêm chỗ âm vang. Tính vật xung quanh ngỡ ngàng thay vì 2 côn trùng mới, Rồi mai ngày, một ngày... đó đây... sẽ có hàng loạt nhạc sĩ ve lang thang, giúp vui cho ngày hạ hồng lên mưa thềm thang. Trên cành tiếng hai con ve non lanh lạnh. Dưới gốc gòn, và gốc phượng, 2 cái xác khô tiền kiếp hững hờ rơi theo gió hạ miên man.

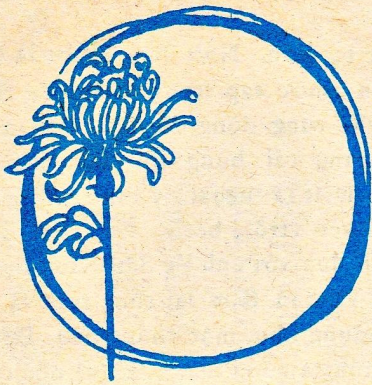
Anh Dế Mèn và tên Chuột Lát vẫn chưa tìm ra bạn đồng hành. Túi thực phàm trộm theo voi dân vì sức ăn không bị giới hạn và kiểm soát của tên Chuột Lát.

ANH BẠN ỐC SÊN

Đêm làm hai anh Ve im tiếng. Hai anh bám ngược ở một cành kín đáo, không ướt mà lạnh. Mưa thôi rơi nặng, hạt chỉ còn rắc rắc. Đại ban hợp xướng Ếch, Nhái, Cóc, Bù Tọt... uyển oang xa xa, đầu đây từng chập. Nghe chẳng chút cảm tình bởi nó loạn xạ ngẫu, đủ tần số, đủ âm thanh, đủ giọng và đủ mọi nhịp điệu.

Có một kẻ chịu khó dò dẫm trong mưa, như là quân ăn trộm, gã rình cái quái gì đi đâu đây? Anh Dế Mèn thoáng thấy và dè dặt tiến lại. Thi ra gã Ốc Sên đang lần bước chậm chạp với vỏ nặng bằng chất vôi trên lưng, Gã sợ mùa đông, sợ ánh mặt trời nên phải kiếm ăn về đêm, lúc tiết trời mát mẻ như lúc ấy chẳng hạn.

(Còn nữa)



THUƠ' MƠ

làm Văn Sĩ

TIỂU THUYẾT HỒI KÝ NHẬT TIẾN

(Tiếp theo kỳ trước) Có một hàng mua chịu được thì nợ nần đã lên quá cao, đến nỗi mỗi khi đi qua, phải lảng tuốt sang tận hè phố bên kia để tránh mặt. Và những hôm đó chỉ còn có cách chun xuống gậm giường kiếm những đầu thừa vương vãi đốt lại một lần thứ hai. Ấy vậy mà cũng có lần có đứa phải lên tiếng cầu nhau:

— Các cậu khai thác kỹ quá, chẳng còn màu nào «ra hồn» hết tất cả.

Mặt ai nấy đều buồn hiu.

Chắc tới đây, hẳn có bạn đọc thắc mắc rằng «Thế thì tiền nhuận bút để đâu, không lấy mà xài?» Tôi xin thưa ngay rằng trong suốt quãng đời mơ làm văn sĩ của tôi, bài đăng đã nhiều, ra vô các tòa báo đã lắm, giấy bản thảo đã xé không biết cơ man nào là tập vở, vậy mà tôi không được tòa báo nào trả cho lấy một đồng bạc cắc. Thật ra, vấn đề này cũng đã được bọn chúng tôi bàn cãi om sòm, tốn nhiều nước bọt. Một phe chủ trương bài đã đăng thì phải là bài có giá trị. Mà có giá trị thì phải trả tiền là đúng đứt đuôi đi rồi. Nhưng một phe khác lại chủ trương «văn nghệ là cao quý», xia vô vấn đề tiền bạc nó làm mất vẻ thanh

tao đi. (Thật ra đây chỉ là một lập luận che dấu một sự thực phũ phàng mà không ai dám đương đầu, đó là sợ nếu nằng nặc đòi nhuận bút, tòa báo sẽ lảng lạng xếp vô hồ sơ: Loại!)

Thế rồi cuộc tranh luận rút cục chẳng đi đến đâu. Ở phe hăng hái, cũng chẳng có anh nào có gan ghi ở góc bản thảo mấy chữ là «có lấy tiền nhuận bút».

Tình trạng đó kéo dài cho tới một dịp Tết. Tết năm đó, tôi được chọn đăng vở kịch vui một màn trên báo Cải Tạo. Vở kịch nằm trình trọng ở ngay trang 10 của tờ giai phẩm. Trình trọng hơn nữa là bài của tôi lại có cả họa sĩ minh họa một cái tiêu đề lớn chạy suốt bề ngang của trang báo nữa. Và mặc dù bài xếp chữ nhỏ li ti, vở kịch của tôi đã chiếm tới hơn 2 trang khổ lớn lặn. Một bạn xúi tôi:

— Tôi đòi nhuận bút đi. Báo thường thì được, chớ báo xuân, số đặc biệt, không có xu nào thì vô lý quá.

Tôi nghĩ đến những điều thuốc lá, đến những châu cà phê buổi tối ở Cầu Gỗ, xen vào đó tự ái cũng nổi lên rầm rầm, nên bùi tai bèn quyết định làm một việc mà tôi cho là khó khăn, nặng nề hơn gấp bội phần sáng tác: đó là đi đòi tiền nhuận bút.

Nhuận bút! Nhuận bút! Hai tiếng đó thực tình chưa bao giờ tôi nghĩ tới nó trong suốt mấy năm khởi sự đi vào làng văn nghệ, nhưng sao Tết năm đó nó lại trở thành những tiếng ám ảnh tôi mãi không nguôi. Một phần là vì những nhu cầu đến trong mấy ngày Tết. Một phần khác nữa là vì lòng tự ái bỗng nhiên nổi dậy thôi thúc ăm ỉ. Không có lý gì một tờ báo có công lao của mình góp phần, khi bán ra là thu được tiền về, mình lại không được chia xẻ tí ti nào trong đó. Và lại chẳng thà tất cả mọi bài đã đăng đều chịu chung nhau một số phận. Đàng này tờ báo đã phân chia tác giả làm hai loại riêng biệt, một loại phải trả tiền, và một loại viết «chùa»

muôn năm. Tôi thì chưa phải là «chùa» muôn năm, nhưng ít ra cũng đã hai năm rồi. Hai năm cộng tác chăm chỉ, đều đặn, có lẽ còn hơn là người được giao phó trách nhiệm một cách chính thức có trả lương. Mà bài của tôi đâu có thua kém gì ai. Nó cũng chiếm trọn cả hàng trang báo. Nó cũng được họa sĩ minh họa các hình vẽ đi kèm. Nếu có thua thì chỉ thua ở mỗi khoản là tác giả của nó chưa được lãnh một xu nhuận bút nào.

Tự ái của tôi cứ cái đà suy luận đó mà vùn dậy. Bọn bè lại thúc đẩy thêm vào khiến tôi càng hùng dũng hơn lên. Và lại cái gì mình muốn thì mình phải nói, không nói ai biết đâu mà chiều. Gián dị có thể mà từ bao lâu nay tôi không nghĩ ra. Nhưng vấn đề chính là tôi sẽ phải nói thế nào cho có hiệu quả. Tôi đã thử đưa ra không biết bao nhiêu là câu làm thí dụ, mà câu nào tôi cũng thấy là chưa được trơn tru, ngon tròn:

— Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến xin tiền nhuận bút (không được, nghe chữ xin có vẻ mất tư cách nghệ sĩ quá).

— Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến đòi tiền nhuận bút (ổỉ chà, tiếng đòi có vẻ chối tai, không ổn).

— Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến lấy tiền nhuận bút (lấy thì phải ổn rồi, nhưng đã lấy thì phải có hẹn trước, dặn trước. Đàng này tôi có được hẹn hò gì đâu. Vậy cũng là không ổn nốt).

Sau cùng tôi nghĩ ra được một câu nghe tạm được. Đó là:

— Hi... hi... Thưa ông thế còn cái vụ nhuận bút...

Tôi đã chọn câu này làm câu «tủ» đề nhập đề. Còn sau đó đến đâu sẽ hạ hồi phân giải. Tôi tưởng tượng đủ hết mọi chi tiết cuộc gặp gỡ sắp xảy ra. Trước hết là tôi sẽ tới tòa soạn vào buổi sáng. Không sớm quá đề ông chủ nhiệm chưa dậy. Cũng không trễ quá đề gặp đồng đạo các văn nghệ sĩ đàn anh cỡ Nhị Lang, Văn Bình, Kim Sinh v.v... khó nói.

(còn nữa)

HỘP THƯ

(tiếp theo)

Em Đỗ Vũ Trung, Gia Định : Em có sáng kiến về cuộc thi quảng cáo, cũng hay. Đề chú N.T. nghiên cứu lại coi sao. Nếu đọc sách mà có điều chưa thấu triệt, thì sáng chủ nhật đem sách tới, nhờ các bác các chú hoặc cô N.T. giải đáp đỡ. Chứ mấy tác giả đó bận rộn lắm, chắc là khó lòng đón tiếp các em. Cụ Nguyễn biển Lê rất ít thời giờ, vì suốt ngày cụ cầm bút viết sách cho chúng ta đọc. Vậy còn giờ nào dư, nên đề cụ nghỉ dưỡng sức, đừng làm rộn cụ em ạ.

Em Phạm thị Liên, Gò Vấp : Chú N.T. nói rằng chú bận quá nên không thể chiều ý em. Đừng gọi Thiếu Nhi là nhật báo. Nhật báo là báo ra hằng ngày. Mỗi tuần mới ra một kỳ thì gọi là tuần báo nghe em.

Em Bửu Minh, Đà Nẵng : Chủ bé của chị nhát quá, sợ con chó nằm ở cửa nhà anh đại diện trưởng nên không dám vào sinh hoạt hả em. Nói vậy chứ chị cũng sợ chó ghê lắm đó em.

Em Diệu Anh, Nha Trang : Em ngày thơ, dễ thương quá! Em ơi! tội nghiệp nhỏ bạn, em chơi với em đó đi. Không lẽ em đó xấu hoàn toàn. Chơi với em đó rồi sửa chữa dần em nhé. Còn vụ dung nham chị í à, chị giống như tất cả mọi người bình thường, không có gì là đặc sắc. Nếu quý chị thì em nghĩ rằng chị giống chị Hai của em là tốt lắm rồi em ạ.

Em Nguyễn Văn Vững, Qui Nhơn : Em coi kỹ mục « Nhấn chung tất cả các em » số tới dùm chị em nhé.

Em Phạm Sơn, Thốt nốt : Ở chữ nên viết bằng mực đen nghe em.

Em Hồ Trọng, Huế : Khi nào chị ấy la quá đáng, em hãy coi như đang nghe ca nhạc thì sẽ đỡ khổ. Ông Socrate xưa chính vì nhờ có bà vợ quá dữ khiến cho ông ấy buồn rồi cứ lặng thinh suy ngẫm sự đời, mà sau này trở thành nhà hiền triết đó em.

Em Thảo Côm, Saigon : Chị cảm động thấy em rất xứng đáng là một Thiếu Nhi Việt Nam. Chị sẽ đem ý kiến của em vào buổi họp tới. Nhưng có nhiều điểm em khắt khe quá. Vấn đề giáo dục, em phải quan niệm rộng rãi hơn. Không cứ giảng đạo lý mới là giáo dục. Ngay mục sư, tâm, để cho các em hiểu rộng, là giáo dục đó. Truyện giáo dục là truyện làm cho sau khi đọc, tâm hồn mình thấy lên cao, yêu đời, yêu người, truyện đề cao lòng vị tha, nhân ái, nói lên những đau thương để chúng ta khỏi làm khổ người khác. Mục thối mác

để các em nói rộng tâm kiến thức, gương danh nhân v.v.. em cứ tìm coi sẽ thấy đầy đủ bài giáo dục. Nếu mở tờ báo ra, toàn bài giảng về luân lý, nhiều em sẽ không chịu đọc. Nghề thuật giáo dục là tạo cho các em một bầu không khí thoải mái khi nghe giảng đạo lý. Cũng như cho người bệnh uống thuốc học đường vậy em ạ. Đừng quá khắt. Không phải tất cả đều thích Tây Ban Cầm nghe em. Chị quý mến óc phục thiện của em khi đọc tới đoạn em khen các bạn khác làm thơ hay hơn em. Nếu có đi nghỉ hè, chị chúc em gặp những ngày vui em nhé.

Em Nguyễn Lâm Hoàng, Saigon : Mục Vườn Hồng là của chung cả các em. Sao con trai lại không được vào vườn hoa hồng. Luật gì kỳ cục vậy em?

Em Nguyễn Văn Thanh, Gia Định : Chị rất xúc động khi đọc thư em. Cảm ơn em đã cầu chúc cho chị chân thành. Chị cũng cầu xin Thượng Đế cho tất cả chúng ta biết yêu thương nhau em ạ.

Em Ngô Trọng Thịnh, Nha Trang : Em bảo bạn gửi hai hình và số thẻ cũ, nếu quên số thì làm phiếu mới, nhờ đính kèm bao thư có tem và địa chỉ nhé.

Em Việt Quốc Hùng, Ba Xuyên : Theo Phật Giáo thì mọi sự đều do cơ duyên. Đạo đó chú N.T. ngưng cộng tác với H.Đ.M. có lẽ vì cơ duyên không giải thích được em ạ. «Đừng hỏi tuổi đàn bà», phép lịch sự bảo vậy mà em. Nhưng cũng đừng ngỡ rằng chị đã 80. các cụ buồn, vì chị chưa có được sự khôn ngoan của người 80 tuổi, em ơi!

Em Giang Sơn, Bình Dương : Những bài Hình Học Đại Số hiện giờ của em là nền móng của những bài học sau này ở các lớp trên. Đó là căn bản của chương trình học phổ thông, rất cần thiết em ạ.

Em Thùy Trang, Chương Thiện : Mẫu phiếu gia nhập Gia Định Thiếu Nhi đã in lại ở số 86, 87 rồi đó em.

Em Ngọc Lan, Saigon : Tên em hay hơn cả hai bút hiệu em ạ.

Em Mây Tím, Saigon : Chị đã hủy ngay thư như em yêu cầu, em yên chí, không ai coi đâu. Em nên cố gắng tới tòa soạn vào sáng chủ nhật 13 hoặc 20-5-73 nếu không gặp chị thì tìm cô Nhật Tiến. Đừng quá thất vọng như vậy. Sự suy nghĩ của em nhiều khi sai lạc, tai hại. Hãy đến với chị nghe em.

Em Lương Văn Hòa, Tam Kỳ : Dù có buồn, đọc thư em chị cũng phải vui. Em thật là vô cùng trong sáng, em ạ.

Em Bạch Mai, Saigon : 13-5-73, em ghé tòa soạn sẽ được giải đáp kỹ, nghe em.

Em Thu Hồng, Phú Nhuận : Thiếu Nhi số 1 ra ngày 15-8-71. Tòa soạn đã đóng bộ tất cả báo cũ, có bày bán ở khắp các hiệu sách đó em.

Em Phương Lan, Saigon : Nếu có điều gì muốn hỏi chị mà không gặp, em cứ hỏi cô Nhật Tiến, cô thay chị giải đáp được mà. Sao em cứ đòi chị vậy. Bộ em không thương cô sao, em gái!

Em Vũ Anh Thư, Saigon : Em cho lại địa chỉ để liên lạc. N.T.

Các em : Thanh Thủy, Biên Hòa — Hòa Minh, Saigon — Hương Đông, Qui Nhơn — Hoàng dân Trang, Ninh Hòa — Bướm Vàng, Đà Lạt — Ngọc Thủy, Saigon — Thụy Hoa, Vũng Tàu — Quỳnh Dao, Qui Nhơn — Ka bình Phương, Mỹ Tho — Nguyễn đình Lộc, Pleiku :

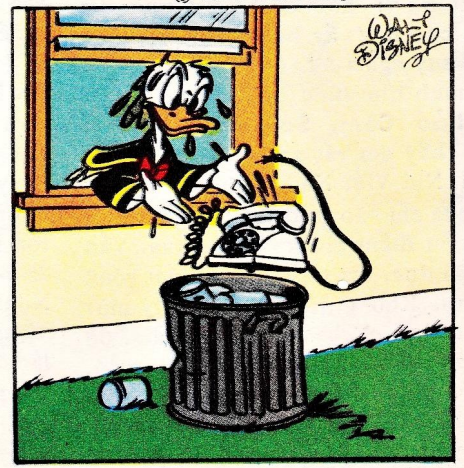
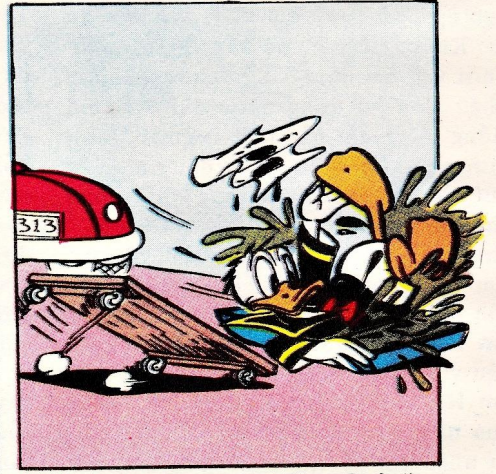
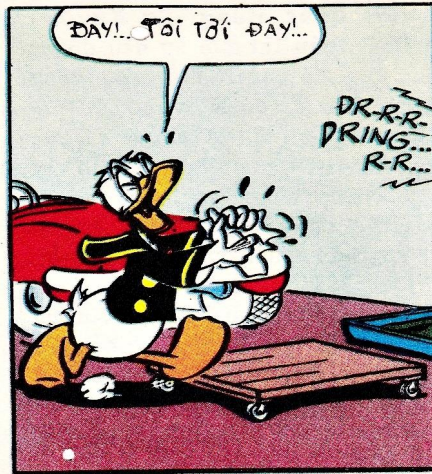
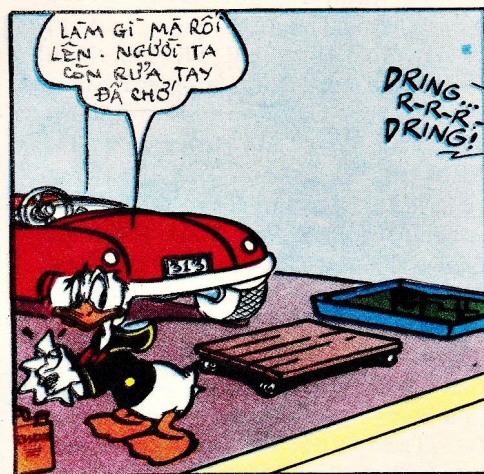
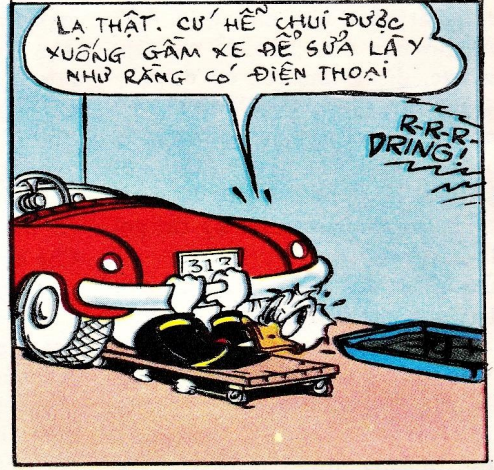
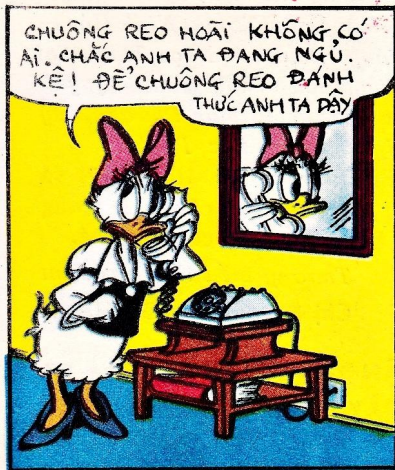
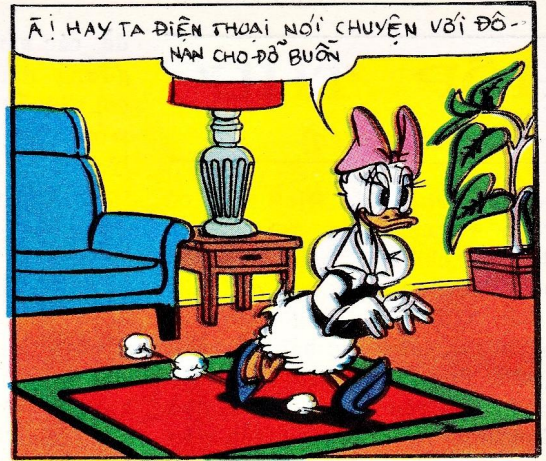
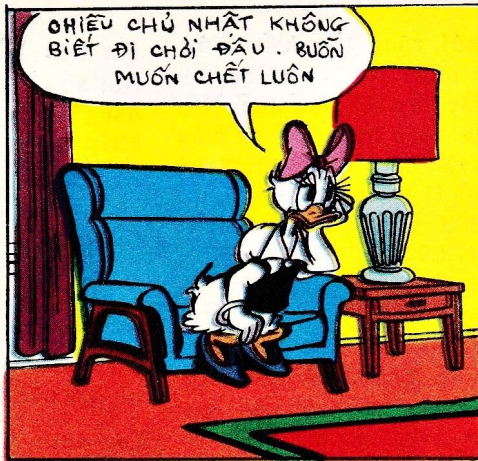
Chị đã nhận được thư. Hãy cười và nổi vòng tay lớn với các bạn trong khu Đại Đoàn kết này các em nhé.

Thương mến tất cả các em
Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH

BÀI NHẬN ĐƯỢC TỪ NGÀY 30-4-73 ĐẾN NGÀY 5-5-73 CỦA CÁC EM :

Trần hồng Nhật, Nhật huyền Giang, Trương đình Nguyễn Hữu, Hoàng Diễm, Huyền Thoại, Vương ngọc Ánh, Về Hát, Hoài thương Mặc Khách, Nhân Bình, Hoài nhật Vũ, Hạ ngọc Khanh, Nguyễn vũ Khôi Khoa, Lưu phước Hòa, Phố Hạ, Thân trọng Nhị Hà, Phạm thị Trâm, Cảnh Tiên, Hoa lòng Đền, Trần hồng Cơ, Trương thị Sen, Trương thu Các, Việt Tuấn, Hạnh Vi, Trần mai Hoạt, Chí Thành, Phạm duy Thị Hương, Cổ Sương, Nguyễn thanh Thoại, Trần văn Hùng, Hoài Sương, TT, Lưu ly Tơ Dững, My Khuyên, Hoài nam Toản, Nguyễn minh Tri, Kiều Nguyệt, Nhiên Hải, Bạch hoàng Mai, Trương thị Ly Hạ, Trần lập Thành, Giao Cẩm, Võ hồng Thu, Đặng thanh Bạch, Phan kim Thu, Trương ngọc Trang, Nhất đoá Vân, Trương Minh, Minh Cường, Lục thành Lập, Thương Trang, Nguyễn duy Dũng, Đại Dương, Ngọc Lan, Hoàng thị Thanh Phương, Ngọc giao Hải Đường, Đỗ thị Hạnh, Mỹ Dung, Trần anh Tuấn, Vũ anh Thiệp Lân, Hàn mặc Thùy Linh, Vũ dịp Thiên Linh, Nhã Quỳnh, Võ hồng Thu, Hồ Nguyễn Ngày Thơ, Linh Trung, Lương văn Hòa, Lương văn Bình, Võ văn Sơn, Lê đức Tuấn, Hàn Sinh, Lê An, Trần hồng Cơ, Nhóm dạ Hương, Vũ Linh, Vũ Huy, Cù mai Công, Nguyễn đình Diễm, Thảo Côm, Tân Cương, Thơ Thơ, Tiêu Vũ, Sao Lam, Nhóm hoa Nắng, Việt và Nam, Cao giang Phương, Thụy Nguyên, Vũ Khoa, Vũ nhật Nguyên.

NỖI BỨC MÌNH CỦA BÁC ĐÔ-NAN



© 1970. Walt Disney Productions.